

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp
Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT
Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

MỤC LỤC

<u>DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT</u>	<u>94</u>
<u>DANH MỤC BẢNG</u>	<u>116</u>
<u>DANH MỤC HÌNH</u>	<u>127</u>
<u>CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ</u>	<u>148</u>
1. Tên chủ dự án đầu tư	148
2. Tên dự án đầu tư	148
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của dự án đầu tư	159
3.1. Công suất hoạt động của dự án đầu tư	159
Tổng công suất của dự án là 4.600.000 sản phẩm/năm tương đương 535 tấn/năm.	1610
3.2. Công nghệ sản xuất của dự án đầu tư	1610
3.3. Sản phẩm của dự án đầu tư	2619
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hoá chất sử dụng, nguồn cấp điện, nước của dự án đầu tư	2821
4.1. Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án	2821
4.2. Nhu cầu sử dụng điện và nước của dự án	28
5. Các thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư	28
5.1. Vị trí địa lý của dự án	28
5.2. Khối lượng và quy mô các hạng mục của dự án	31
5.4. Danh mục máy móc thiết bị của dự án	3738
5.4. Tiến độ thực hiện dự án	4344
5.5. Tổng vốn đầu tư	4344
5.6. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án	4344
<u>CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NANG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG</u>	<u>46</u>
1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường	46
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường	46
<u>CHƯƠNG III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ</u>	<u>47</u>
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải	47
1.1. Thu gom, thoát nước mưa	47
1.2. Thu gom, thoát nước thải sinh hoạt	4847

Formatted: Header distance from edge: 1,4 cm, Footer distance from edge: 0,25 cm

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải	5150
2.1. Biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải từ hoạt động sản xuất chung của dự án	5150
2.2. Biện pháp giảm thiểu hơi: Sn, dung môi từ dây chuyền hàn dán linh kiện điện tử, hơi keo từ FATP, hơi Sn từ hàn thủ công, hơi dung môi từ máy rửa bằng sóng siêu âm	5250
2.3. Biện pháp giảm thiểu bụi từ việc cắt băng mach	5653
3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn	5755
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại	5956
5	6259
5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành	6259
6. Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học	6764
7. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	6764
CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG	66
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải	66
1.1. Nội dung đề nghị cấp phép	66
1.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải	67
1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục	67
1.2.2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm	68
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải	68
- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải của các nguồn thải	7069
2.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải	7170
2.3. Kế hoạch vận hành thử nghiệm	7270
3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung	7271
3.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung	7271
3.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn, độ rung	7371
4. Nội dung đề nghị cấp phép đối với chất thải	7472
4.1. Quản lý chất thải	7472
4.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sản xuất, chất thải nguy hại	7573

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp
Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT
Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

**CHƯƠNG V. KẾT QUẢ VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ
CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**

1. Kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải đã thực hiện -----	8175
1.1. Kết quả đánh giá hiệu quả công trình xử lý nước thải -----	8175
1.2. Kết quả đánh giá hiệu quả xử lý công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải -----	80
2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật -----	85

CHƯƠNG VI. CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ -----87

PHU LỤC BÁO CÁO -----88

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT -----4

DANH MỤC BẢNG -----6

DANH MỤC HÌNH -----7

CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ -----8

1. Tên chủ dự án đầu tư -----	8
2. Tên dự án đầu tư -----	8
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của dự án đầu tư -----	9
3.1. Công suất hoạt động của dự án đầu tư -----	9
Tổng công suất của dự án là 4.600.000 sản phẩm/năm tương đương 535 tấn/năm. -----	10
3.2. Công nghệ sản xuất của dự án đầu tư -----	10
3.3. Sản phẩm của dự án đầu tư -----	19
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hoá chất sử dụng, nguồn cấp điện, nước của dự án đầu tư -----	21
4.1. Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án -----	21
4.2. Nhu cầu sử dụng điện và nước của dự án -----	27
5. Các thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư -----	27
5.1. Vị trí địa lý của dự án -----	27
5.2. Khối lượng và quy mô các hạng mục của dự án -----	30
5.3. Danh mục máy móc thiết bị của dự án -----	36
5.4. Tiến độ thực hiện dự án -----	41
5.5. Tổng vốn đầu tư -----	42
5.6. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án -----	42
CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG -----	43

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp
Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT
Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

<u>1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường</u>	<u>43</u>
<u>2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường</u>	<u>43</u>
<u>CHƯƠNG III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ</u>	<u>44</u>
<u>1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải</u>	<u>44</u>
<u>1.1. Thu gom, thoát nước mưa</u>	<u>44</u>
<u>1.2. Thu gom, thoát nước thải sinh hoạt</u>	<u>44</u>
<u>2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải</u>	<u>45</u>
<u>2.1. Biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải từ hoạt động sản xuất chung của dự án</u>	<u>45</u>
<u>2.2. Biện pháp giảm thiểu hơi: Sn, dung môi từ dây chuyền hàn dán linh kiện điện tử, hơi keo từ FATP, hơi Sn từ hàn thủ công, hơi dung môi từ máy rửa bằng sóng siêu âm</u>	<u>46</u>
<u>2.3. Biện pháp giảm thiểu bụi từ việc cắt băng mach</u>	<u>48</u>
<u>3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn</u>	<u>49</u>
<u>4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại</u>	<u>51</u>
<u>5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành</u>	<u>53</u>
<u>6. Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học</u>	<u>57</u>
<u>7. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường</u>	<u>57</u>
<u>CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG</u>	<u>59</u>
<u>6.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải</u>	<u>59</u>
<u>6.1.1. Nội dung đề nghị cấp phép</u>	<u>59</u>
<u>6.1.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải</u>	<u>59</u>
<u>6.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục</u>	<u>59</u>
<u>6.1.2.2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm</u>	<u>60</u>
<u>2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải</u>	<u>60</u>
<u>Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải của các nguồn thải</u>	<u>61</u>
<u>6.3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung</u>	<u>62</u>
<u>6.3.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung</u>	<u>62</u>
<u>6.3.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn, độ rung</u>	<u>63</u>

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp
Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT
Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

<u>6.4. Nội dung đề nghị cấp phép đối với chất thải</u>	<u>63</u>
<u>6.4.1. Quản lý chất thải</u>	<u>63</u>
<u>6.4.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sản xuất, chất thải nguy hại</u>	<u>65</u>
<u>CHƯƠNG V. KẾT QUẢ VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN</u>	<u>67</u>
<u>1. Kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải đã thực hiện</u>	<u>67</u>
<u>1.1. Kết quả đánh giá hiệu quả công trình xử lý nước thải</u>	<u>67</u>
<u>1.2. Kết quả đánh giá hiệu quả xử lý công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải</u>	<u>68</u>
<u>2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật</u>	<u>73</u>
<u>CHƯƠNG VI. CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ</u>	<u>75</u>
<u>PHỤ LỤC BÁO CÁO</u>	<u>76</u>
<u>DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT</u>	<u>3</u>
<u>DANH MỤC BẢNG</u>	<u>5</u>
<u>DANH MỤC HÌNH</u>	<u>6</u>
<u>CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ</u>	<u>7</u>
<u>1. Tên chủ dự án đầu tư</u>	<u>7</u>
<u>2. Tên dự án đầu tư</u>	<u>7</u>
<u>3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của dự án đầu tư</u>	<u>8</u>
<u>3.1. Công suất hoạt động của dự án đầu tư</u>	<u>8</u>
<u>Tổng công suất của dự án là 4.600.000 sản phẩm/năm tương đương 535 tấn/năm.</u>	<u>9</u>
<u>3.2. Công nghệ sản xuất của dự án đầu tư</u>	<u>9</u>
<u>3.3. Sản phẩm của dự án đầu tư</u>	<u>18</u>
<u>4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hoá chất sử dụng, nguồn cấp điện, nước của dự án đầu tư</u>	<u>20</u>
<u>4.1. Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án</u>	<u>20</u>
<u>4.2. Nhu cầu sử dụng điện và nước của dự án</u>	<u>2730</u>
<u>5. Các thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư</u>	<u>2730</u>
<u>5.1. Vị trí địa lý của dự án</u>	<u>2730</u>
<u>5.2. Khối lượng và quy mô các hạng mục của dự án</u>	<u>3033</u>
<u>5.3. Danh mục máy móc thiết bị của dự án</u>	<u>364140</u>
<u>5.4. Tiến độ thực hiện dự án</u>	<u>414645</u>

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp
Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT
Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

<u>5.5. Tổng vốn đầu tư</u>	<u>424745</u>
<u>5.6. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án</u>	<u>424745</u>
<u>CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NANG CHIU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG</u>	<u>434947</u>
<u>1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường</u>	<u>434947</u>
<u>2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường</u>	<u>434947</u>
<u>CHƯƠNG III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ</u>	<u>445048</u>
<u>1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải</u>	<u>445048</u>
<u>1.1. Thu gom, thoát nước mưa</u>	<u>445048</u>
<u>1.2. Thu gom, thoát nước thải</u>	<u>445048</u>
<u>2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải</u>	<u>455149</u>
<u>2.1. Biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải từ hoạt động sản xuất chung của dự án</u>	<u>455149</u>
<u>2.2. Biện pháp giảm thiểu hơi: Sn, dung môi từ dây chuyền hàn dán linh kiện điện tử, hơi keo từ FATP, hơi Sn từ hàn thủ công, hơi dung môi từ máy rửa bằng sóng siêu âm</u>	<u>465250</u>
<u>2.3. Biện pháp giảm thiểu bụi từ việc cắt băng mach</u>	<u>485351</u>
<u>3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn</u>	<u>495553</u>
<u>4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại</u>	<u>515654</u>
<u>5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành</u>	<u>535856</u>
<u>6. Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học</u>	<u>576260</u>
<u>7. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường</u>	<u>576260</u>
<u>CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG</u>	<u>5962</u>
<u>1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải</u>	<u>5962</u>
<u>2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải</u>	<u>5962</u>
<u>3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung</u>	<u>6164</u>
<u>4. Nội dung đề nghị cấp phép đối với chất thải phát sinh</u>	<u>6365</u>
<u>CHƯƠNG V. KẾT QUẢ VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN</u>	<u>636567</u>

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

<u>1. Kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải đã thực hiện</u>	<u>636567</u>
<u>1.1. Kết quả đánh giá hiệu quả công trình xử lý nước thải</u>	<u>636567</u>
<u>1.2. Kết quả đánh giá hiệu quả xử lý công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải</u>	<u>6870</u>
<u>2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật</u>	<u>7375</u>
<u>CHƯƠNG VI. CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ</u>	<u>7577</u>
<u>PHỤ LỤC BÁO CÁO</u>	<u>7678</u>
<u>DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT</u>	<u>3</u>
<u>DANH MỤC BẢNG</u>	<u>5</u>
<u>DANH MỤC HÌNH</u>	<u>6</u>
<u>CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ</u>	<u>7</u>
<u>1. Tên chủ dự án đầu tư</u>	<u>7</u>
<u>2. Tên dự án đầu tư</u>	<u>7</u>
<u>3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của dự án đầu tư</u>	<u>8</u>
<u>3.1. Công suất hoạt động của dự án đầu tư</u>	<u>8</u>
<u>3.2. Công nghệ sản xuất của dự án đầu tư</u>	<u>9</u>
<u>3.3. Sản phẩm của dự án đầu tư</u>	<u>18</u>
<u>4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hoá chất sử dụng, nguồn cấp điện, nước của dự án đầu tư</u>	<u>20</u>
<u>4.1. Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án</u>	<u>20</u>
<u>4.2. Nhu cầu sử dụng điện và nước của dự án</u>	<u>30</u>
<u>5. Các thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư</u>	<u>30</u>
<u>5.1. Vị trí địa lý của dự án</u>	<u>30</u>
<u>5.2. Khối lượng và quy mô các hạng mục của dự án</u>	<u>33</u>
<u>5.3. Danh mục máy móc thiết bị của dự án</u>	<u>4042</u>
<u>5.4. Tiến độ thực hiện dự án</u>	<u>4547</u>
<u>5.5. Tổng vốn đầu tư</u>	<u>4547</u>
<u>5.6. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án</u>	<u>4547</u>
<u>CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG</u>	<u>4749</u>
<u>1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường</u>	<u>4749</u>
<u>2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường</u>	<u>4749</u>

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
 Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp
 Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT
 Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

<u>CHƯƠNG III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP</u>	
<u>BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ</u>	<u>4850</u>
<u>1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải</u>	<u>4850</u>
<u>1.1. Thu gom, thoát nước mưa</u>	<u>4850</u>
<u>1.2. Thu gom, thoát nước thải</u>	<u>4850</u>
<u>2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải</u>	<u>4951</u>
<u>2.1. Biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải từ hoạt động sản xuất chung của dự án</u>	<u>4951</u>
<u>2.2. Biện pháp giảm thiểu hơi: Sn, dung môi từ dây chuyền hàn dán linh kiện điện tử, hơi keo từ FATP, hơi Sn từ hàn thủ công, hơi dung môi từ máy rửa bằng sóng siêu âm</u>	<u>5052</u>
<u>2.3. Biện pháp giảm thiểu bụi từ việc cắt băng mach</u>	<u>5153</u>
<u>3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn</u>	<u>5355</u>
<u>4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại</u>	<u>5456</u>
<u>5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành</u>	<u>5658</u>
<u>6. Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học</u>	<u>6062</u>
<u>7. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường</u>	<u>6062</u>
<u>CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG</u>	<u>7167</u>
<u>1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải</u>	<u>7167</u>
<u>2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung</u>	<u>7369</u>
<u>CHƯƠNG V. KẾT QUẢ VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN</u>	<u>7470</u>
<u>1. Kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải đã thực hiện</u>	<u>7470</u>
<u>1.2. Kết quả đánh giá hiệu quả xử lý công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải</u>	<u>7975</u>
<u>2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật</u>	<u>8480</u>
<u>CHƯƠNG VI. CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ</u>	<u>8682</u>
<u>PHỤ LỤC BÁO CÁO</u>	<u>8783</u>

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp
Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT
Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

A

ATLĐ An toàn lao động

B

BOD Biological Oxygen Demand: Nhu cầu oxy sinh học

BTCT Bê tông cốt thép

BTNMT Bộ Tài nguyên môi trường

BVMT Bảo vệ môi trường

BYT Bộ Y tế

BQL-TNMT Bộ quản lý tài nguyên môi trường

C

CP Chính Phủ

COD ChemiCPcal Oxygen Demand: Nhu cầu oxy hóa học

CTNH Chất thải nguy hại

CTR Chất thải rắn

Đ

ĐTM Báo cáo đánh giá tác động môi trường

K

KCN Khu công nghiệp

KHCN Khoa học công nghệ

KT Khí thải

KQQT Kết quả quan trắc

N

NĐ-CP Nghị định - Chính phủ

NT Nước thải

Formatted: Font color: Black

Formatted Table

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp
Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT
Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

P

PCCC Phòng cháy chữa cháy

Q

QCVN Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia

QĐ Quyết định

T

TC Tiêu chuẩn

TNHH Trách nhiệm hữu hạn

TP Thành phố

TT Thông tư

TPNH Thành phần nguy hại

TSS Total suspended solids: Tổng chất rắn lơ lửng

U

UBND Ủy ban nhân dân

X

XLNT Xử lý nước thải

Formatted: Font: 14 pt

Formatted: Normal, Left, Space Before: 0 pt, After: 0 pt,
Line spacing: single

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm,
Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

Formatted: Font color: Black

DANH MỤC BẢNG

<u>Bảng 1.1. Nhu cầu sử dụng nguyên liệu, hóa chất cho giai đoạn vận hành của dự án</u>	
<u>Bảng 1.2. Thành phần các hoá chất sử dụng -----</u>	<u>26252527</u>
<u>Bảng 1.3. Nhu cầu điện nước của dự án -----</u>	<u>28272730</u>
<u>Bảng 1.4. Toa đồ mốc giới khu nhà xưởng của công ty TNHH Công nghệ Pegatron Hải Phòng -----</u>	<u>29282831</u>
<u>Bảng 1.5. Bảng tổng hợp các hạng mục công trình của dự án -----</u>	<u>31303033</u>
<u>Bảng 1.6. Bố trí sản xuất của dự án-----</u>	<u>3433333835</u>
<u>Bảng 1.7. Danh mục máy móc thiết bị của dự án khi đi vào hoạt động -----</u>	<u>3836364140</u>
<u>Bảng 3.1. Thống kê dự kiến khối lượng CTNH phát sinh của dự án trong quá trình vận hành -----</u>	<u>5951515654</u>
<u>Bảng 4.1. Giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng khí thải -----</u>	<u>70626063</u>
<u>Bảng 4.2. Giới hạn cho phép về tiếng ồn -----</u>	<u>73636164</u>
<u>Bảng 4.3. Giới hạn cho về độ rung -----</u>	<u>73636264</u>
<u>Bảng 5.1. Kết quả phân tích các thông số của hệ thống xử lý nước thải tại giai đoạn điều chỉnh hiệu suất -----</u>	<u>78666668</u>
<u>Bảng 5.2. Kết quả phân tích các thông số của hệ thống xử lý nước thải tại giai đoạn vận hành ổn định-----</u>	<u>79676769</u>
<u>Bảng 5.3. Kết quả phân tích các thông số của hệ thống xử lý khí thải -----</u>	<u>83717173</u>
<u>Bảng 5.4. Chương trình quan trắc môi trường giai đoạn vận hành dự án -----</u>	<u>86747476</u>
<u>Bảng 1.1. Nhu cầu sử dụng nguyên liệu, hóa chất cho giai đoạn vận hành của dự án</u>	<u>21</u>
<u>Bảng 1.2. Nhu cầu sử dụng hóa chất của dự án</u>	<u>27</u>
<u>Bảng 1.3. Nhu cầu điện nước của dự án</u>	<u>30</u>
<u>Bảng 1.4. Toa đồ mốc giới khu nhà xưởng của công ty TNHH Công nghệ Pegatron Hải Phòng</u>	<u>31</u>
<u>Bảng 1.5. Bảng tổng hợp các hạng mục công trình của dự án</u>	<u>33</u>
<u>Bảng 1.6. Bố trí sản xuất của dự án</u>	<u>35</u>

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp
Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT
Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

<u>Bảng 1.7. Danh mục máy móc thiết bị của dự án khi đi vào hoạt động</u>	<u>4042</u>
<u>Bảng 3.1. Thông kê dự kiến khối lượng CTNH phát sinh của dự án trong quá trình vận hành</u>	<u>5456</u>
<u>Bảng 4.1. Giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng khí thải</u>	<u>7268</u>
<u>Bảng 4.2. Bảng giới hạn cho phép mức áp suất âm theo thời gian tiếp xúc</u>	<u>7369</u>
<u>Bảng 5.1. Kết quả phân tích các thông số của hệ thống xử lý nước thải tại giai đoạn điều chỉnh hiệu suất</u>	<u>7773</u>
<u>Bảng 5.2. Kết quả phân tích các thông số của hệ thống xử lý nước thải tại giai đoạn vận hành ổn định</u>	<u>7874</u>
<u>Bảng 5.3. Kết quả phân tích các thông số của hệ thống xử lý khí thải</u>	<u>8278</u>
<u>Bảng 5.4. Chương trình quan trắc môi trường giai đoạn vận hành dự án</u>	<u>8581</u>

Formatted: Font color: Black

Formatted: Indent: First line: 0 cm

DANH MỤC HÌNH

<u>Hình 1.1. Sơ đồ sản xuất tổng quát của dự án</u>	<u>16109</u>
<u>Hình 1.2. Quy trình sản xuất bảng mạch điện tử (SMT)</u>	<u>18110</u>
<u>Hình 1.3. Hình ảnh minh họa quy trình hàn sóng</u>	<u>211413</u>
<u>Hình 1.4. Quy trình lắp ráp các sản phẩm của nhà máy</u>	<u>231615</u>
<u>Hình 1.5. Vị trí thực hiện dự án</u>	<u>30292932</u>
<u>Hình 1.6. Tổng mặt bằng 7 nhà xưởng của dự án</u>	<u>33313134</u>

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp
Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT
Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

<u>Hình 1.7. Sơ đồ tổ chức của Công ty</u>	<u>4442424846</u>
<u>Hình 3.1. Sơ đồ thu gom nước mưa chảy tràn</u>	<u>4744445048</u>
<u>Hình 3.2. Sơ đồ thu gom nước thải phát sinh của Nhà máy</u>	<u>4845455149</u>
<u>Hình 3.3. Hệ thống xử lý hơi thiếc hàn, hơi keo, hơi dung môi hiện có của dự án</u>	
<u>Hình 3.4. Hình ảnh máy cắt đồng bộ từ thiết bị xử lý bụi cùng công đoạn cắt PCBA</u>	
<u>Hình 1.1. Sơ đồ sản xuất tổng quát của dự án</u>	<u>9</u>
<u>Hình 1.2. Quy trình sản xuất bảng mạch điện tử (SMT)</u>	<u>10</u>
<u>Hình 1.3. Hình ảnh minh họa quy trình hàn sóng</u>	<u>13</u>
<u>Hình 1.4. Quy trình lắp ráp các sản phẩm của nhà máy</u>	<u>15</u>
<u>Hình 1.5. Vị trí thực hiện dự án</u>	<u>32</u>
<u>Hình 1.6. Tổng mặt bằng 7 nhà xưởng của dự án</u>	<u>34</u>
<u>Hình 1.7. Sơ đồ tổ chức của Công ty</u>	<u>4648</u>
<u>Hình 3.1. Sơ đồ thu gom nước mưa chảy tràn</u>	<u>4850</u>
<u>Hình 3.2. Sơ đồ thu gom nước thải phát sinh của Nhà máy</u>	<u>4951</u>
<u>Hình 3.3. Hệ thống xử lý hơi thiếc hàn, hơi keo, hơi dung môi hiện có của dự án</u>	<u>5153</u>
<u>Hình 3.4. Hình ảnh máy cắt đồng bộ từ thiết bị xử lý bụi cùng công đoạn cắt PCBA</u>	<u>5254</u>

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp
Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT
Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên chủ dự án đầu tư

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PEGATRON HẢI PHÒNG

- Địa chỉ văn phòng: Số 151 đại lộ Đông Tây, Khu đô thị, Công nghiệp & Dịch vụ VSIP Hải Phòng, Xã Thủy Triều, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

- Người đại diện theo pháp luật của chủ dự án đầu tư:

+ Họ tên: CHEN, HSIN-CHENG

+ Chức vụ: Tổng Giám đốc

+ Điện thoại : +84-225-222-5858

- Giấy đăng ký kinh doanh số 0202022119 đăng kí lần đầu ngày 14/04/2020 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

- Giấy chứng nhận đầu tư số 9858525766 do Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng chứng nhận lần đầu ngày 27/03/2020, chứng nhận điều chỉnh lần 01 ngày 31/03/2021.

2. Tên dự án đầu tư

Dự án “Pegatron Technology Hải Phòng” PEGATRON TECHNOLOGY HAI PHONG

- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

- Cơ quan thẩm định thiết kế xây dựng: Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng.

- Cơ quan cấp quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Ban quản lý thành phố Hải Phòng cấp.

+ Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Pegatron Technology Hải Phòng” tại Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô

Formatted: Font: Italic, Font color: Black

Formatted: Font: Italic

Formatted: Font: Italic, Font color: Black

Formatted: Font: Italic

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam do Công ty TNHH Công nghệ Pegatron Hải Phòng làm chủ đầu tư số 5444/QĐ-BQL ngày 27/12/2021.

+ Thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để vận hành thử nghiệm đối với Dự án “Pegatron Technology *Hải PhòngHải-Phòng*” tại Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam do Công ty TNHH Công nghệ Pegatron Hải Phòng làm chủ đầu tư số 852/BQL-TNMT ngày 21/03/2022.

+ Thông báo kết quả vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải đối với Dự án “Pegatron Technology *Hải PhòngHải-Phòng*” tại Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam do Công ty TNHH Công nghệ Pegatron Hải Phòng làm chủ đầu tư số 2805/BQL-TNMT ngày 24/08/2022.

- Quy mô của dự án đầu tư (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): -Dự án nhóm B (Theo điều 9, Luật đầu tư công số 39:2019/QH14 ngày 13/6/2019 - Dự án có tổng mức đầu tư từ 60 tỷ đồng đến dưới 1.000 tỷ đồng thuộc lĩnh vực công nghiệp) Mục tiêu hoạt động của dự án là sản xuất, lắp ráp, sửa chữa, bảo dưỡng và xuất khẩu thiết bị, linh kiện, phụ kiện của các sản phẩm điện tử dân dụng, thiết bị đo lường, thiết bị truyền thông,... vì vậy dự án thuộc mục số 17 Phụ lục II thuộc Nghị định số 08/2022/NĐ-CP – Danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và dự án không thuộc nhóm cần phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công.

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của dự án đầu tư

3.1. Công suất hoạt động của dự án đầu tư

Theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9858525766 do Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp chứng nhận lần đầu ngày 27/03/2020, chứng nhận điều chỉnh lần thứ 01 ngày 31/03/2021, mục tiêu của dự án trong giai đoạn này là như sau:

1. Sản xuất và lắp ráp máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính (*máy tính bảng; desktop, máy tính AIO, máy tính xách tay,...*);

Formatted: Font color: Blue

Formatted: Font: Italic, Font color: Blue

Formatted: Font color: Blue

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Blue

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

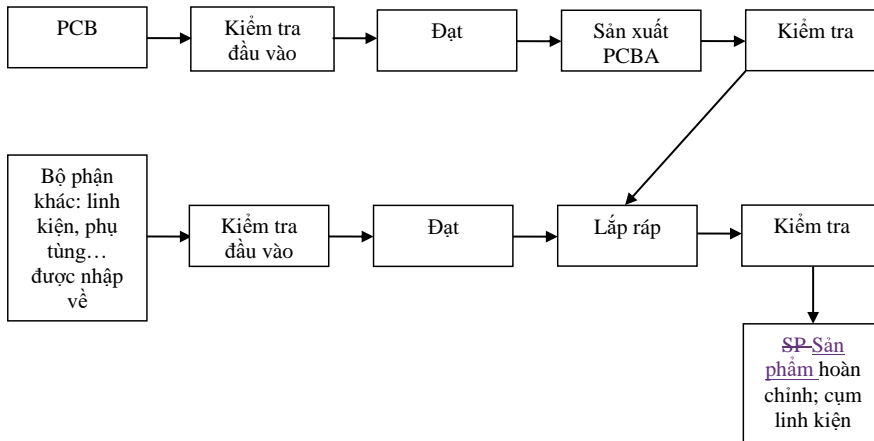
*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

2. Sản xuất và lắp ráp sản phẩm điện tử dân dụng (loa thông minh, thiết bị điều khiển trò chơi, phụ kiện điện tử điện thoại, bút cảm ứng,...);
3. Sản xuất và lắp ráp thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển (thiết bị điều chỉnh nhiệt, thiết bị cảm ứng nhiệt,...);
4. Sản xuất và lắp ráp thiết bị truyền thông (điện thoại thông minh, thiết bị chuyển mạch, bộ thu phát wifi, thiết bị viễn thông,...);
5. Sản xuất và xuất khẩu linh phụ kiện, bản mạch của các sản phẩm ~~trên~~;
6. Sửa chữa và bảo dưỡng sản phẩm xuất khẩu.

Tổng công suất của dự án là 4.600.000 sản phẩm/năm tương đương 535 tấn/năm.

3.2. Công nghệ sản xuất của dự án đầu tư

Sơ đồ tổng quát để sản xuất ra các sản phẩm hoàn chỉnh của dự án như sau:



Hình 1.1. Sơ đồ sản xuất tổng quát của dự án

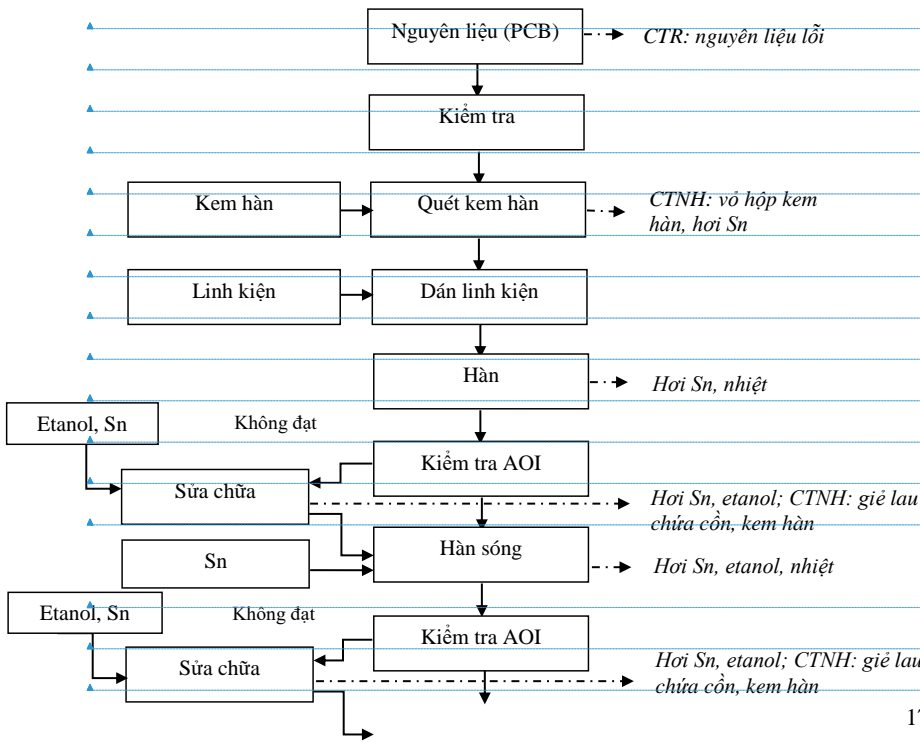
Tại công đoạn kiểm tra đầu vào nguyên liệu: nếu không đạt nguyên liệu sẽ được chuyển trả cho nhà cung cấp.

Các nhóm sản phẩm tuy khác nhau nhưng về cơ bản đều bao gồm 2 quy trình công nghệ chính là: Quy trình sản xuất bảng mạch in (SMT); Quy trình lắp ráp bản mạch in và các linh kiện để tạo thành sản phẩm hoàn chỉnh. Cụ thể các quy trình sản xuất của Nhà máy như sau:

a. Quy trình sản xuất PCBA (SMT)

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
 Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.



Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Indent: First line: 1,27 cm

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

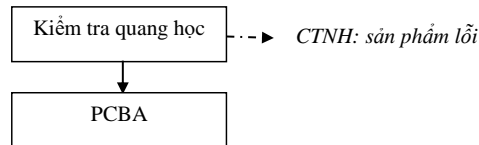
Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.



Hình 1.2. Quy trình sản xuất bảng mạch điện tử (SMT)

Thuyết minh quy trình sản xuất bảng mạch in:

Nguyên liệu đầu vào của nhà máy là bảng mạch PCB và các linh kiện (tùy theo đơn hàng): con chip, IC, điện cảm, điện trở, điện dung, đầu dây nối, hệ gián đoạn đầu dây Discrete, ADP... được bộ phận IQC kiểm tra về mặt số lượng và chất lượng. Nguyên vật liệu nào không đạt chất lượng sẽ được trả lại cho đơn vị cung cấp hàng. Nguyên vật liệu đạt chất lượng sẽ được chuyển vào dây chuyền sản xuất.

Bảng mạch in hay bo mạch in (tiếng Anh: printed circuit board – PCB), đôi khi gọi tắt là mạch in, là bảng mạch điện dùng phương pháp in để tạo hình các đường mạch dẫn điện và điểm nối linh kiện trên tấm nền cách điện.

Quá trình sản xuất bảng mạch in bằng công nghệ SMT (SMT: Surface Mount Technology) là công nghệ lắp ráp linh kiện điện tử bằng cách dán trực tiếp linh kiện lên bề mặt mà không cần khoan lỗ).

Công đoạn SMT là công đoạn dán linh kiện lên bề mặt tấm PCB hoàn toàn tự động, công đoạn này áp dụng đối với các linh kiện không có chân.

1. Quét kem hàn:

Đầu tiên là đặt PCB đã gắn khuôn đỡ vào băng tải, hệ thống sẽ đẩy tự động từng bảng mạch PCB vào máy quét kem hàn. Băng tải sẽ được bật với tốc độ phù hợp với tốc độ của máy quét kem hàn tự động.

Máy quét kem hàn sẽ tự động chấm kem hàn vào vị trí cần gắn linh kiện. Công đoạn này sử dụng một khuôn phủ (stencil) đã được đục lỗ sẵn phù hợp với các vị trí gắn linh kiện đặt trên bản mạch để kem phủ đúng vị trí đã đục lỗ. Sau mỗi ca sử dụng, các khuôn phủ này sẽ được đưa sang máy rửa siêu âm sử dụng chất tẩy rửa với thành phần chứa: Isopropanol (64-17-5): 65%; Paraxylene (1330-20-7): 5%; Ethanol (67-63-0): 30% để rửa sạch lớp kem hàn còn bám dính. Công đoạn này thực hiện trong máy rửa kết hợp sóng siêu âm. Chu kỳ thay thế dung dịch tẩy rửa được đánh giá bằng độ bẩn của dung dịch. Thông thường, chu kỳ thay dung dịch rửa là từ 3 tháng đến 6

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp
Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT
Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

tháng. Toàn bộ dung dịch tẩy rửa thải ra sẽ được đóng lại vào can, lưu chứa trong kho chứa CTNH và xử lý như chất thải nguy hại.

Kem hàn sẽ được quét lên bề mặt PCB tại vị trí cần gắn linh kiện. Kem hàn có dạng bột nhão, tính bám dính cao, là hỗn hợp có thành phần bao gồm các kim loại như thiếc, bạc, đồng với tỷ lệ khác nhau. Dự án sử dụng kem hàn thành phần gồm: Sn: 96,5%; Ag: 3%; Cu: 0,5%. Chất thải tại công đoạn quét kem hàn bao gồm vỏ hộp kem hàn thải, hơi kem hàn (hơi Sn).

2. Dán linh kiện

Các linh kiện được chuyển tải trên dây chuyền trên băng chứa băng nhựa xoay quanh một trục trên máy gắn linh kiện. Máy gắn linh kiện được điều khiển số, sẽ gỡ các linh kiện trên khay chứa và đặt chúng trên băng mạch nơi được quét kem hàn. Máy gắn linh kiện tự động sử dụng các đầu hút chân không sẽ hút/gắp các linh kiện điện tử (chip, đi ốt, điện trở, rơ le,..) để gắn lên các vị trí đã quét kem hàn tương ứng trên băng mạch PCB.

3. Hàn dán

Thực chất đây là công đoạn sử dụng nhiệt để làm đông cứng kem hàn, gắn chặt linh kiện vào PCB.

PCB sau khi gắn linh kiện điện tử được băng chuyền đưa tới thiết bị gia nhiệt. Tại đây, nhiệt độ được gia nhiệt đến 160 – 235°C để thực hiện công đoạn sấy, gắn cố định linh kiện. Đầu tiên cho các băng mạch tiến vào vùng sấy sơ bộ nơi mà ở đó nhiệt độ của băng mạch và các linh kiện tương đối đồng đều và được nâng lên một cách từ từ. Sau đó băng mạch tiến vào cùng với nhiệt độ đủ lớn để có thể làm nóng chảy các vật liệu hàn trong kem hàn để gắn các đầu linh kiện. Sức căng bề mặt của kem hàn nóng chảy giúp cho linh kiện không lệch vị trí. Để nâng cao chất lượng mối hàn tại công đoạn này dự án sử dụng khí N₂ để chống oxy hóa mối hàn. Quá trình hàn diễn ra trong khoảng thời gian là 2 - 15 phút và dùng công nghệ đèn hồng ngoại (hoặc khí nóng); chất thải ở công đoạn này bao gồm hơi kem hàn (hơi Sn) và nhiệt dư. Khi ra khỏi lò, bán sản phẩm đã được làm mát xuống 30°C.

4. Kiểm tra – sửa chữa

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

Bo mạch PCB sau khi hàn sẽ được chuyển sang công đoạn kiểm tra tự động AOI (Automated Optical Inspection). Tại đây, trạng thái hàn sẽ được kiểm tra bằng cách dựa vào nguyên lý dùng ánh sáng để chụp. Nó sẽ chụp bên trên và ngang của PCB và camera sẽ thu lại ảnh phản chiếu. Xử lý ảnh và đối chiếu với tiêu chuẩn đã được cài đặt sẵn như chiều cao mối hàn, độ dày mối hàn, vị trí tọa độ mối hàn,... Phần mềm cài đặt trên máy tính sẽ nhận diện và phân tích tình trạng hàn theo các thông số được mã hóa để xác định mối hàn có đạt yêu cầu không. Công đoạn kiểm tra đều sử dụng máy móc kín bao gồm: kiểm tra điện áp, mạch, kiểm tra chức năng thông qua máy kiểm tra chức năng tự động và kiểm tra mạch điện thông qua máy kiểm tra mạch điện dòng vào ICT để xác định tình trạng.

Với PCB hàn lỗi sẽ được bỏ ra khỏi băng tải và sử dụng giẻ lau chấm dung dịch làm sạch chứa etanol để loại bỏ vết hàn cũ, dùng máy hàn thủ công để khắc phục lỗi. Chất hàn được sử dụng cho công đoạn này là dây thiếc không chì ở dạng cuộn dây. Mối hàn đã được làm nóng được tiếp xúc với điểm hàn và đồng thời cả chất hàn (cuộn dây thiếc hàn). Ở nhiệt độ đạt 250°C, thiếc rắn chuyển sang trạng thái nhão sẽ phủ nhẹ lên điểm hàn, giữ yên trạng thái trong khoảng 2 – 3 giây tới khi mối hàn nguội đi để đảm bảo mối hàn được chắc chắn. Bảng mạch sẽ được quay lại công đoạn tiếp theo. Giẻ lau chứa cồn và kem hàn được thu gom, xử lý như CTNH.

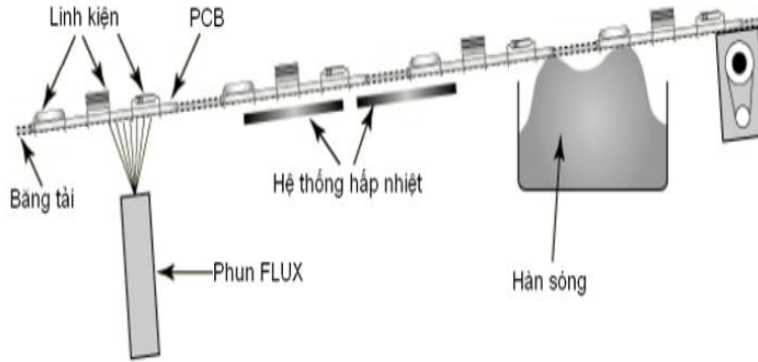
Sau khi kiểm tra quang học đạt yêu cầu, PCB đã gắn linh kiện điện tử tiếp tục sang công đoạn hàn sóng.

5. Cắm linh kiện – Hàn sóng

Một quá trình hàn sóng bao gồm:

- Chuẩn bị linh kiện
- Cắm linh kiện
- Tẩm flux
- Hấp nhiệt
- Hàn
- Làm nguội.

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*



Hình 1.3. Hình ảnh minh họa quy trình hàn sóng

Hàn sóng thường dùng để hàn các linh kiện vào mặt dưới của PCB.

* **Cắm linh kiện:** Công đoạn này thực hiện tương tự như dán linh kiện phía trước nhưng áp dụng với các linh kiện có kích thước nhỏ hơn. Máy gắn linh kiện được điều khiển số, sử dụng các đầu hút chân không sẽ hút/gắp, gỡ các linh kiện trên khay chứa và đặt chúng trên bảng mạch nơi được định vị sẵn để hàn sóng.

* **Tắm flux:** là làm ướt các bề mặt hàn và chân linh kiện cần hàn. Dự án sử dụng chất trợ hàn Gold-NH₃. Chất trợ hàn từ thùng chứa trực tiếp phun qua đầu vòi để không bị rơi vãi, giảm tiêu hao. Quá trình tắm diễn ra khoảng 30 giây.

* **Hấp nhiệt:** là đưa PCB sau khi tắm flux vào vùng gia nhiệt bằng điện. Trong khoảng 1 phút, nhiệt độ biến đổi từ 20°C đến 140°C. Mục đích của công đoạn hấp nhiệt là: bay hơi dung môi trong chất trợ hàn, kích hoạt hoạt hóa flux, giảm chênh lệch nhiệt độ giữa PCB và nhiệt sóng hàn. Chuẩn bị cho công đoạn tiếp theo – công đoạn hàn sóng.

* **Hàn sóng:** Tại khoang này có đặt 1 khay chứa thanh thiếc nóng chảy (còn gọi là bể hàn). Bảng tải di chuyển qua bể hàn với góc nghiêng 70°, tốc độ 0,8 - 1,5 m/phút. Thiếc hàn sôi tạo sóng. Độ rộng sóng chính: 20-40 mm; độ cao sóng = 1/3 - 2/3 độ dày PCB; thời gian tiếp xúc của PCB với chất hàn khoảng 3,5s ở 235 – 250°C.

* **Làm nguội:** sau khi hàn, PCB di chuyển sang vùng làm nguội, tại đây nhiệt độ giảm xuống 45 - 50°C để chất hàn đông cứng. Kết thúc quá trình hàn. Sau hàn sóng bảng mạch PCB chuyển sang công đoạn kiểm tra.

6. Kiểm tra – sửa chữa:

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

PCB sau khi hàn sóng được kiểm tra nếu không đạt sẽ được sửa trực tiếp tương tự như công đoạn kiểm tra sửa chữa sau hàn dán. PCB sau khi làm sạch được đưa quay lại quy trình hàn; giặt lau, dụng cụ chải có dính thiếc hàn, dung dịch làm sạch được thu gom như CTNH. PCB lỗi không thể khắc phục được thải bỏ, quản lý, xử lý như CTNH.

Bản mạch sau hàn dán, hàn sóng sẽ lần lượt đi qua các máy kiểm tra chuyên dụng để kiểm tra các lỗi bỏ sót linh kiện, hàn sai linh kiện; kiểm tra chức năng và kiểm tra dòng điện để xác định tình trạng dòng điện có vào sản phẩm hay không. Nhà máy sử dụng máy Xray để kiểm tra xác suất. Trong 1 ca sản xuất sẽ có khoảng 1% bảng mạch được kiểm tra bằng máy Xray. Đối với sản phẩm lỗi sẽ tùy theo lỗi tại công đoạn nào sẽ chuyển lại về công đoạn đó để sửa. Quy trình sản xuất chủ yếu là dây chuyền tự động, thiết bị hiện đại nên tỷ lệ sản phẩm thải bỏ rất nhỏ, chiếm một phần triệu.

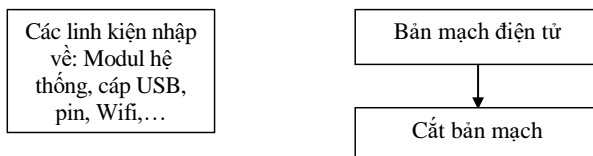
Sản phẩm đạt yêu cầu được đưa sang công đoạn lắp ráp để tạo thành sản phẩm hoàn chỉnh. Sản phẩm không đạt yêu cầu được sửa chữa lại, nếu không sửa chữa được sẽ được lưu chứa riêng trong khu vực kiểm tra. Cuối tháng hoặc quý (tùy theo lượng phát sinh trong thực tế) chủ dự án sẽ yêu cầu đóng gói, chuyển về một nhà máy thuộc tập đoàn đặt tại Tô Châu – Trung Quốc để xử lý.

Các vấn đề môi trường phát sinh:

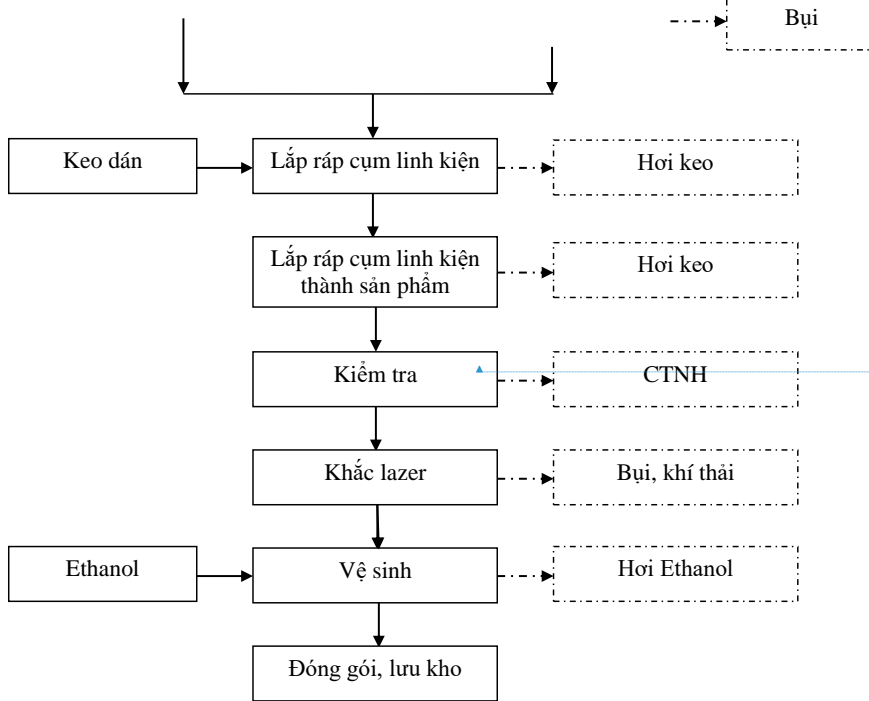
- + Hàn dán, hàn sóng: hơi Sn, hơi IPA, etanol, nhiệt dư;
- + Hàn sửa chữa: hơi Sn, hơi IPA, etanol;
- + CTR: linh kiện lỗi, hỏng, khuôn phủ hỏng;
- + CTNH: linh kiện, sản phẩm hỏng chứa TPNH; bao bì đựng các hóa chất, giặt lau dính hóa chất, dung môi thải, ...

b. Quy trình lắp ráp sản phẩm

Quy trình lắp ráp các sản phẩm điện tử của Nhà máy về cơ bản là giống nhau, chỉ khác nhau về tính năng của các linh kiện phục vụ quá trình lắp ráp. Nguyên liệu đầu vào của quá trình này bao gồm: PCBA, linh kiện bằng nhựa, linh kiện kim loại do chính dự án tự sản xuất; các phụ tùng nhập về như: modul hệ thống, cáp USB, pin, wifi, ...



Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
 Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.



Hình 1.4. Quy trình lắp ráp các sản phẩm của nhà máy

Mô tả quy trình:

Với nguyên liệu là PCBA được sản xuất tại nhà máy thông thường là các vi bao gồm nhiều PCBA. Do đó, khi đưa vào sản xuất, các vi mạch này sẽ được đưa sang máy cắt để cắt thành các miếng PCBA đơn phục vụ cho quá trình lắp ráp. Tại khu vực cắt bản mạch, Nhà máy sử dụng thiết bị lọc bụi để thu gom lượng bụi phát sinh từ công đoạn này.

Lắp ráp:

Các nguyên liệu này sẽ được lắp ráp lại thành các các cụm chi tiết. Đối với mỗi dòng sản phẩm khác nhau sẽ sử dụng các loại linh kiện khác nhau nhưng nhìn chung,

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp
Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT
Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

quy trình sản xuất đều chung qua các bước lắp ráp, kiểm tra chi tiết, kiểm tra tổng thể, đóng gói, lưu kho và xuất hàng.

Hoạt động lắp ráp linh kiện được thực hiện tự động hoặc thủ công (tỷ lệ tự động hóa trong quy trình lắp ráp chiếm khoảng 50%), linh kiện chính được đưa vào, chuyên động theo chuyên sản xuất qua từng vị trí, tại các vị trí lắp ráp, linh kiện bổ sung được đầu gắp nguyên liệu gắp từ khay chứa đưa vào vị trí được định vị sẵn.

Có những chi tiết, linh kiện được liên kết với nhau với các khớp nối được thiết kế sẵn tạo chuyển động cho sản phẩm được tạo thành.

Có những linh kiện được liên kết với nhau bởi đinh tán, vít. Với những chi tiết được cố định bởi công nghệ này, vít và đinh tán được bắt bởi các máy bắn vít trên dây chuyền liên hoàn.

Có những chi tiết sản phẩm được cố định với nhau bởi lực ép của máy ép. Các chi tiết sử dụng công nghệ ép thường là phần cover nhựa (vỏ nhựa). Lực nén ép giúp các linh kiện cố định lại với nhau.

Có những chi tiết lắp ráp với nhau bằng keo.

Sau đó các cụm chi tiết này được kiểm tra các thông số bằng máy và kiểm tra ngoại quan bằng mắt thường. Cụm chi tiết đạt yêu cầu được đưa sang công đoạn tiếp theo, cụm chi tiết không đạt yêu cầu sẽ được sửa chữa lại. Nếu không sửa chữa được sẽ tháo rời các linh kiện để tái sử dụng.

Kiểm tra:

Kiểm tra ngoại quan xem các sản phẩm có đạt tính thẩm mỹ hay không. Quá trình này do công nhân thực hiện bằng mắt thường.

Kiểm tra công năng: kiểm tra kết nối mạng, kiểm tra công năng dòng điện, thử nghiệm âm thanh, thử nghiệm tương tác với người, thử nghiệm công năng nút ấn,... Các bước kiểm tra này đều được thực hiện bằng máy.

Sau khi kiểm tra, các sản phẩm đạt yêu cầu được chuyển sang các công đoạn tiếp theo, sản phẩm không đạt yêu cầu được đưa trở lại quá trình lắp ráp để sửa chữa lại. Sản phẩm không sửa chữa được sẽ được xử lý cùng CTNH của Nhà máy.

Sau khi sản phẩm được kiểm tra lắp ráp, đặc tính, khả năng hoạt động, độ bền,... sản phẩm sẽ được khắc mã bằng laser sau đó được kiểm tra cảm quan thủ công 1 lần cuối trước khi đóng gói.

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

Với đặc tính sản phẩm là thiết bị điện tử đòi hỏi độ chính xác là rất cao nên hầu hết các công đoạn đều được tự động hóa để tăng độ chính xác, giảm thiểu các sai sót trong quá trình hình thành sản phẩm. Các dây chuyền sản xuất của nhà máy được thiết kế công đoạn kiểm tra tự động sau mỗi bước thao tác. Hình ảnh sản phẩm được kiểm tra sẽ được hiển thị trên màn hình. Việc kiểm soát lỗi được cài đặt tự động, kết quả kiểm tra được thể hiện trên màn hình để giúp người vận hành có thể biết được vị trí bị lỗi, xác định nguyên nhân và tìm cách khắc phục. Chuyền sản xuất được thiết kế thông minh, thao tác kiểm tra được lặp đi lặp lại 3-5 lần, trong trường hợp chi tiết kiểm tra bị lỗi thì toàn bộ dây chuyền sẽ tự động dừng lại để khắc phục kiểm tra nguyên nhân, kịp thời khắc phục lỗi và vận hành trở lại sau khi lỗi chi tiết đã được khắc phục xong. Điều này giúp tỷ lệ sản phẩm lỗi hỏng loại bỏ khỏi chuyền rất thấp.

Sau mỗi công đoạn kiểm tra với các sản phẩm đạt yêu cầu được đi sang công đoạn tiếp theo không đạt yêu cầu sẽ được loại bỏ khỏi quy trình sản xuất và chuyển sang chỉnh sửa.

Tuy nhiên, với công nghệ tự động hóa cao như trên, tỷ lệ sản phẩm lỗi là rất thấp.

Khắc lazer:

Sản phẩm sau đó được đưa sang công đoạn khắc lazer để khắc thông tin do khách hàng yêu cầu. Quá trình này sử dụng máy lazer để thao tác. Khi nguồn điện được truyền vào thì thiết bị điều khiển của máy khắc lazer sẽ phóng điện thẳng tới bộ phận đảm nhiệm công việc tạo ra phản xạ ánh sáng. Do tia ánh xạ tập trung vào thanh hồng ngọc chứa các ion nên những ion Cr^{3+} bị kích thích và tạo ra năng lượng cực kỳ lớn. Sau đó, sẽ hạ nhiệt độ bất ngờ tạo nên các tia nguyên tử năng lượng. Tiếp theo sinh ra chùm tia năng lượng nhờ gương phẳng. Chùm tia hội tụ này được điều khiển bằng hệ thống quang học chiếu đến vị trí sản phẩm cần được khắc gia công. Tại đây năng lượng sẽ tạo thành nhiệt năng tại điểm tiếp xúc, đốt nóng chảy vật liệu tiếp xúc theo cài đặt của máy. Sau khi hoàn thành sản phẩm, máy khắc lazer sẽ tự động đẩy sản phẩm xếp gọn vào vị trí của sản phẩm đã gia công.

Tiếp theo, các sản phẩm sẽ được vệ sinh và làm sạch bề mặt bằng cách sử dụng etanol xịt lên bề mặt sản phẩm, dùng giẻ sạch lau khô. Sản phẩm đạt yêu cầu sẽ được phân loại và đóng gói, lưu kho chờ xuất hàng.

Các vấn đề môi trường phát sinh:

+ Hơi keo, bụi, hơi etanol;

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

+ CTNH: linh kiện, sản phẩm hỏng chứa TPNH; bao bì đựng các hóa chất, giẻ lau dính hóa chất, dung môi thải, ...

c. Sửa chữa, bảo dưỡng sản phẩm xuất khẩu

Đối với mục tiêu sửa chữa các sản phẩm của dự án: hàng hóa sau khi bán gặp sự cố lỗi hỏng, công ty sẽ tiến hành dịch vụ sửa chữa theo quy trình: Hàng lỗi hỏng → nhập kho → kiểm tra → sửa chữa. Sau khi kiểm tra, lỗi hỏng tại công đoạn nào sẽ đưa về công đoạn đó để tiến hành sửa chữa và trả cho khách hàng; công suất dự kiến của mục tiêu này chiếm khoảng 1% tổng sản lượng toàn dự án (5,35 tấn/năm) và đã được chủ dự án đăng ký gộp trong sản lượng của từng nhóm sản phẩm.

Các vấn đề môi trường phát sinh:

Hàng lỗi hỏng tại công đoạn nào sẽ đưa về công đoạn đó để tiến hành sửa chữa nên chất thải phát sinh tại các khu vực tương ứng tương tự như đã nêu tại quy trình hàn dán (SMT), hàn sửa chữa, lắp ráp (FATP): hơi Sn, hơi keo, bụi, etanol, CTNH...

3.3. Sản phẩm của dự án đầu tư

Quy mô sản phẩm của dự án như sau:

- Sản xuất và lắp ráp máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính như: máy tính bảng, desktop, máy tính AOI, máy tính xách tay, ...;

- Sản xuất, lắp ráp sản phẩm điện tử dân dụng: loa thông minh, đồng hồ thông minh, thiết bị điều khiển trò chơi, máy chơi game, phụ kiện điện tử điện thoại, bút cảm ứng, ...;

- Sản xuất, lắp ráp thiết bị đo lường, kiểm tra định hướng và điều khiển: thiết bị điều chỉnh nhiệt, thiết bị cảm ứng nhiệt, ...;

- Sản xuất, lắp ráp thiết bị truyền thông: điện thoại thông minh, thiết bị chuyển mạch, bộ thu phát wifi, thiết bị viễn thông và các sản phẩm điện, điện tử khác;

- Sản xuất và xuất khẩu linh kiện, bản mạch của các sản phẩm máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, sản phẩm điện tử dân dụng, thiết bị đo lường, kiểm tra định hướng và điều khiển, thiết bị truyền thông, ...;

- Sửa chữa, bảo dưỡng sản phẩm xuất khẩu.

Một số hình ảnh về sản phẩm của dự án:

<i>Sản phẩm</i>	<i>Hình ảnh</i>
-----------------	-----------------

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
 Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

9	Điện trở	0,73	Philippines / Nhật Bản / Việt Nam / Thái Lan
10	Điện dung	0,34	Trung Quốc / Nhật Bản / Singapore/ Malaysia
11	Bộ kết nối	0,81	
12	Dây cáp, dải đèn	0,09	Trung Quốc
13	Cáp USB	0,07	Trung Quốc
14	Vật liệu đóng gói	13,67	Trung Quốc / Việt Nam
15	Pin	0,31	Trung Quốc / Singapore
16	Wifi	1,14	Trung Quốc / Nhật Bản
17	Linh kiện nhựa	6,52	Trung Quốc / Việt Nam
18	Linh kiện kim loại	8,99	
	Tổng 4	48,51	
V	Sản xuất và xuất khẩu linh phụ kiện, bán mạch của các sản phẩm trên		
1	Phụ tùng, linh kiện lắp ráp	1,42	Trung Quốc / Nhật Bản
2	PCB và linh kiện điện tử	1,36	Mỹ, Đài Loan
3	Linh kiện thép	2,439	Trung Quốc
4	Bao bì đóng gói	4,6	Trung Quốc
	Tổng 5	15,639	
	Tổng 1+2+3+4+5	569,09	
VI	Hóa chất		
1	Dung dịch tẩy rửa	0,42	
2	Cồn công nghiệp	0,59	
3	Nước cất	2,36	
4	Kem hàn OM-340	0,55	
5	Chất trợ hàn NH ₃	0,12	
6	Dây thiếc không chì	0,12	
7	Thiếc thanh	0,5	
8	Keo epoxy	1,15	
9	Chất bôi trơn FL100	0,1	
	Tổng hóa chất	5,91	
	Tổng	575	

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”

Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

Bảng 1.2. Thành phần các hoá chất sử dụng

STT	Tên hóa chất	Thành phần	Thông tin hóa chất	Công đoạn sử dụng
1	Dung dịch tẩy rửa	Isopropanol (64-17-5): 65%; Paraxylene (1330-20-7): 5%; Ethanol (67-63-0): 30%	Tác động nguy hại đến sức khỏe: hít vào nồng độ cao có thể gây ra kích ứng thị giác và da...	Sử dụng cho máy rửa dùng sóng siêu âm.
2	Cồn công nghiệp	Chất hữu cơ: 99,7%; Chất làm trắng: 0,3%; Chất khác: 0,1%	Tồn tại ở trạng thái lỏng, mùi rượu thơm. . Ảnh hưởng đến sức khỏe: Nó có thể gây ra kích ứng đến mắt, mũi và đường hô hấp khi tiếp xúc ở nồng độ cao.	Dùng để làm sạch tấm PCB, sửa lỗi, vệ sinh sản phẩm
3	Nước cất	Nước cất 100%	Sản phẩm không bị kích thích, không gây nguy hại cho môi trường.	Sử dụng cho máy rửa dùng sóng siêu âm.
4	Kem hàn OM-340 (solder paste)	Thiếc (Sn7440-31-5): 80-100% Bạc (Ag 7440-22-4): 1-10% Rosin: 1-10%; Polyolefin: 1-10%	Dịch thể dễ cháy và dễ bay hơi, dẫn đến gây kích thích da, có khả năng gây chóng mặt, ngất xỉu.	Hàn dán
5	Chất trợ hàn GOLD NH-3	Isopropanol (67-63-0): 0-10% Etanol tuyệt đối (64-17-5): 75-95% Abietic acid (8050-09-7): 0-5%; Thành phần bí mật: 5-10%.	Là chất lỏng, dễ bay hơi, có mùi rượu. - Gây kích thích da, mắt. Có khả năng gây tác hại khi hít hoặc nuốt phải.	Hàn sóng
6	Thiếc hàn không chì	Thiếc (Sn7440-31-5): 90-97% Bạc (Ag 7440-22-4): 0-5% Đồng (Cu 7440-50-8): 0-4%	Khói mù sản sinh ra trong quá trình hàn có thể gây tác dụng kích thích đối với mắt và đường hô hấp trên, có thể xuất hiện đau đầu nhẹ. Tiếp xúc	Hàn sửa chữa

Formatted

Formatted: Font color: Black

Formatted: Space Before: 2 pt, After: 2 pt, Line spacing: single

Formatted Table

Formatted: Font color: Black

Formatted: Space Before: 2 pt, After: 2 pt, Line spacing: single

Formatted ...

Formatted ...

Formatted ...

Formatted: Font color: Black

Formatted ...

Formatted ...

Formatted ...

Formatted: Font color: Black

Formatted ...

Formatted ...

Formatted ...

Formatted: Font color: Black

Formatted ...

Formatted ...

Formatted ...

Formatted: Font color: Black

Formatted ...

Formatted ...

Formatted ...

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”

Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

STT	Tên hóa chất	Thành phần	Thông tin hóa chất	Công đoạn sử dụng
			lâu dài với khói mù hàn có khả năng có phản ứng dị ứng.	
7	Keo epoxy	BisphenolA nhựa epoxy (25068-38-6): 40-50% Nhựa Epoxy biến tính: 10-20%. Chất điều chỉnh độ nhớt (68909-20-6): 1-10%. Chất độn (21645-51-2): 5-20%. Chất khác: 9-17%;	Sản phẩm có thể gây kích ứng mắt, da khi tiếp xúc.	Sử dụng để cố định linh kiện trong lắp ráp (FATP).
8	Chất bôi trơn FL100	163732-08-7: 45 - <50% 163702-07-6: 45 - <50%;	Sản phẩm nguy hiểm với môi trường. Là chất lỏng có màu trắng, mùi nhẹ, sản phẩm không tan trong nước. Khi phân hủy có thể tạo ra khói gây nguy hiểm, độc hại.	Dùng để bôi trơn các bộ đỡ bảng mạch.
9	Thiếc dạng thanh	Thiếc (Sn7440-31-5): dư lượng Bạc (Ag 7440-22-4): 2,8-3,2% Đồng (Cu 7440-50-8): 0,3-0,7%	Khói mù sản sinh ra trong quá trình hàn có thể gây tác dụng kích thích đối với mắt và đường hô hấp trên, có thể xuất hiện đau đầu nhẹ. Tiếp xúc lâu dài với khói mù hàn có khả năng có phản ứng dị ứng.	Hàn sóng

Formatted: Font color: Black

Formatted: Space Before: 2 pt, After: 2 pt, Line spacing: single

Formatted Table

Formatted: Space Before: 2 pt, After: 2 pt, Line spacing: single

Formatted: Font color: Black

Formatted: Space Before: 2 pt, After: 2 pt, Line spacing: single

Formatted: Left, Space Before: 2 pt, After: 2 pt, Line spacing: single

Formatted: Font color: Black

Formatted: Space Before: 2 pt, After: 2 pt, Line spacing: single

Formatted: Left, Space Before: 2 pt, After: 2 pt, Line spacing: single

Formatted: Space Before: 2 pt, After: 2 pt, Line spacing: single

Formatted: Space Before: 2 pt, After: 2 pt, Line spacing: single

Formatted: Font color: Black

Formatted: Space Before: 2 pt, After: 2 pt, Line spacing: single

Formatted: Left, Space Before: 2 pt, After: 2 pt, Line spacing: single

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
 Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

4.2. Nhu cầu sử dụng điện và nước của dự án

Bảng 1.3. Nhu cầu điện nước của dự án

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Nguồn cung cấp
1	Điện	KWh/tháng	271.282,100.4 39	
2	Nước (*)	m ³ /ngày đêm	33,9	KCN VSIP Hải Phòng
	Nước sinh hoạt	m ³ /ngày đêm	22	
	Nước cấp cho máy lọc RO	m ³ /ngày đêm	8,0	
	Nước tưới cây, rửa đường	m ³ /ngày đêm	3,9	

(*) Tính toán lượng nước sử dụng:

- Lượng nước dùng cho tưới cây, rửa đường: 3,9 m³/ngày đêm.

- Nước cấp cho sinh hoạt:

Theo QCVN 01:2021/BXD định mức nước cấp sinh hoạt cho 1 người tối thiểu là 80 lít/người/ngày.đêm (24h). Do đó tính toán định mức sử dụng nước cấp là 22 lít/người thì lượng nước cấp cho hoạt động sinh hoạt là:

Lượng nước cấp cho sinh hoạt của 1.000 lao động là: (1000 x 22 lít/người)/1000 = 22.000 lít/ ngày tương ứng 22 m³/ngày đêm.

Nhà máy không nấu ăn nên không có nhu cầu cấp nước cho hoạt động này.

- Nước cấp cho máy lọc nước uống (1000 người): 8 m³/ngày đêm.

- Nước cấp cho sản xuất: nước cấp cho quy trình rửa lưới quét kem hàn: sử dụng dung dịch rửa chuyên dụng và nước cất được mua sẵn nên không sử dụng nước của KCN VSIP.

→ Vậy tổng nhu cầu sử dụng nước của dự án là: 3,9 + 22 + 8 = 33,9 m³/ngày đêm.

5. Các thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư

5.1. Vị trí địa lý của dự án

Công ty TNHH công nghệ Pegatron Hải Phòng thuê nhà xưởng xây dựng sẵn của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng, Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy

Formatted

Formatted: Space After: 3 pt, Line spacing: single

Formatted: Font color: Black, Highlight

Formatted: Space After: 3 pt, Line spacing: single

Formatted: Font color: Black

Formatted: Space After: 3 pt, Line spacing: single

Formatted: Font: Italic, Not Highlight

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font: Times New Roman Italic, Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font: Times New Roman Italic, Font color: Black, Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam với tổng diện tích là 12.430 m² (tổng diện tích sàn xây dựng là 14.279 m²). Các hướng tiếp giáp của Công ty như sau:

- + Phía Bắc : giáp đường giao thông nội bộ của KCN;
- + Phía Đông : giáp đường giao thông nội bộ của KCN;
- + Phía Nam : giáp đường giao thông nội bộ của KCN;
- + Phía Tây : khu nhà xưởng xây sẵn của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng.

Tọa độ khép góc của Dự án được giới hạn với tọa độ các điểm như sau:

Bảng 1.4. Tọa độ mốc giới khu nhà xưởng của công ty TNHH Công nghệ Pegatron Hải Phòng

Số hiệu mốc	Tọa độ	
	X(m)	Y(m)
1	20.904640	106.725801
2	20.904623	106.726700
3	20.904718	106.726828
4	20.906267	106.726834
5	20.906452	106.726662
6	20.906458	106.725756
7	20.904658	106.725769

Formatted: Indent: First line: 1 cm, Line spacing: Multiple 1,25 li

Formatted: Space Before: 3 pt, After: 3 pt, Line spacing: single

Formatted: Space Before: 3 pt, After: 3 pt, Line spacing: single

Formatted: Space Before: 3 pt, After: 3 pt, Line spacing: single

Formatted: Space Before: 3 pt, After: 3 pt, Line spacing: single

Formatted: Space Before: 3 pt, After: 3 pt, Line spacing: single

Formatted: Space Before: 3 pt, After: 3 pt, Line spacing: single

Formatted: Space Before: 3 pt, After: 3 pt, Line spacing: single

Formatted: Space Before: 3 pt, After: 3 pt, Line spacing: single

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”

*Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*



Hình 1.5. Vị trí thực hiện dự án

Formatted

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
 Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

5.2. Khối lượng và quy mô các hạng mục của dự án

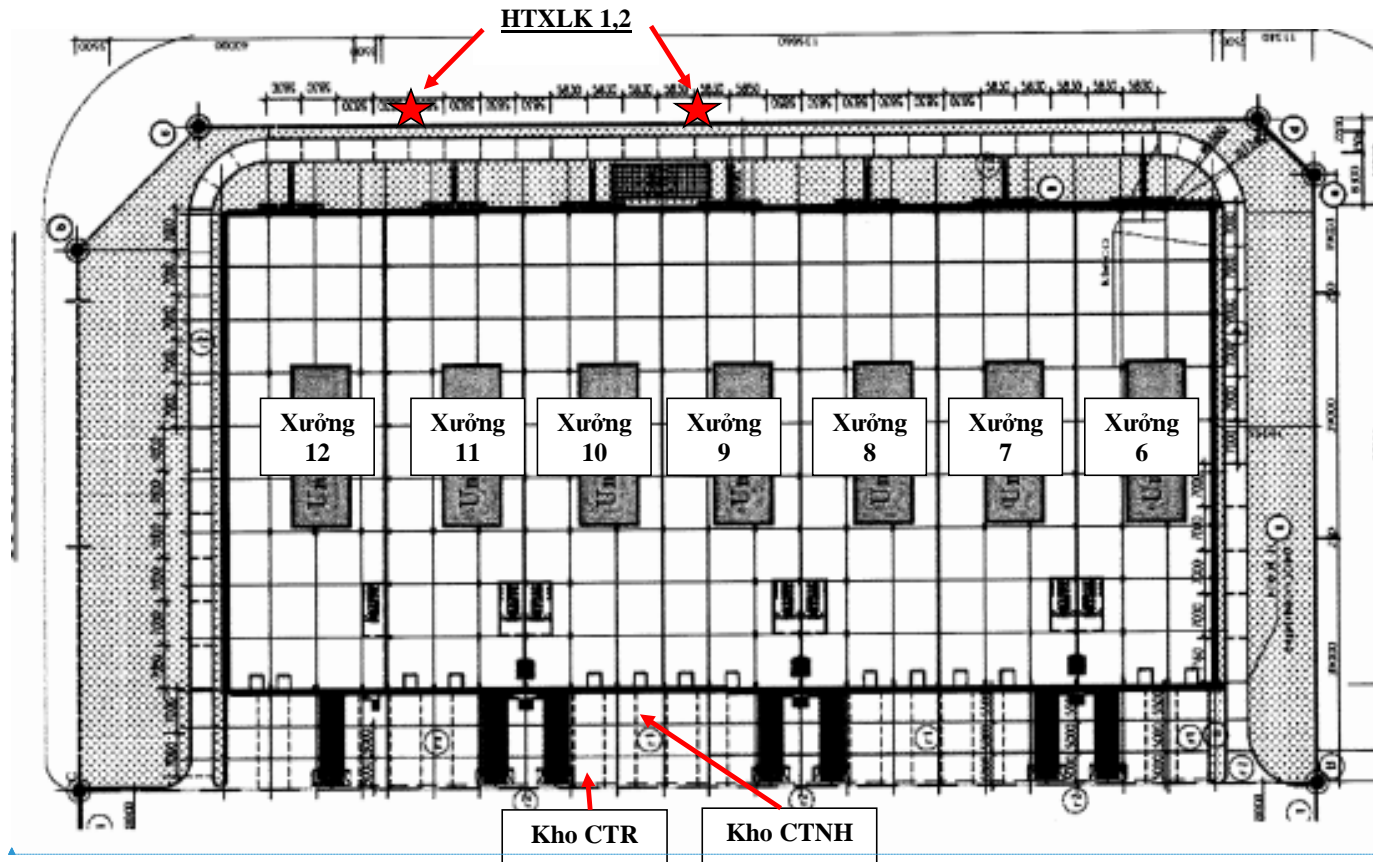
Bảng 1.5. Bảng tổng hợp các hạng mục công trình của dự án

Stt	Công trình	Diện tích sàn (m ²)	Diện tích gác lửng (m ²)	Tổng diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
A	Hạng mục chính				
1	Nhà xưởng số 6	1.721	255	1.976	13,85
2	Nhà xưởng số 7	1.721	255	1.976	13,85
3	Nhà xưởng số 8	1.721	255	1.976	13,85
4	Nhà xưởng số 9	1.721	255	1.976	13,85
5	Nhà xưởng số 10	1.721	255	1.976	13,85
6	Nhà xưởng số 11	1.721	255	1.976	13,85
7	Nhà xưởng số 12	2.104	319	2.423	16,93
	Tổng	12.430	1.849	14.279	100,00
B	Hạng mục phụ trợ				
1	Đường nội bộ	5200,41			
2	Cây xanh	4.708,4			
3	Kho hóa chất	90	01 kho nằm trong xưởng 12		
C	Hạng mục BVMT				
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	-			
2	Bê tự hoại (07 bể)	-			
3	Kho chất thải sản xuất	131	01 kho nằm trong xưởng 10		
4	Kho CTNH	20	01 kho nằm trong xưởng 10		
5	Hệ thống xử lý khí thải 1,2	-	02 hệ thống		
6	Thiết bị xử lý bụi	-	01 hệ thống thu gom khí		

Sơ đồ tổng mặt bằng dự án được thể hiện trong hình sau:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”

Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.



Formatted: Justified, Indent: First line: 0 cm

Formatted

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”

*Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

Hình 1.6. Tổng mặt bằng 7 nhà xưởng của dự án

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp
Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT
Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

a, Các hạng mục công trình chính của dự án

** Kết cấu Nhà xưởng:*

- Nhà xưởng có kết cấu là hệ kèo khung thép tiền chế, móng bê tông cốt thép, nền cũng được gia cố bằng lưới cọc bê tông dự ứng lực.

- Bao che quanh nhà xưởng bằng tấm Panel dày 75 mm cao tới mái (6m).

- Mái lợp tôn kliplock dày 0,45 mm.

- Nền nhà xưởng: đổ bê tông dày 200 mm, hoàn thiện nền bằng sơn epoxy tự san phẳng dày 2 mm.

- Cửa đi dùng cửa cuốn kết hợp cửa chống cháy, cửa sổ dùng cửa nhựa lõi thép kính dày 7 mm tạo hài hòa kiến trúc tổng thể công trình.

- Giải pháp thông gió chiếu sáng tự nhiên kết hợp với hệ thống đèn chiếu sáng đảm bảo thông thoáng và ánh sáng cho toàn khu sản xuất.

- Phần móng:

+ Móng bê tông nằm trên hệ cọc bê tông cốt thép cho nhà xưởng.

+ Sử dụng bê tông mác 250 cho đài móng, cột, dầm, sàn.

+ Thép móng + giằng móng sử dụng thép AI cho cốt đai và AII cho thép chịu lực.

- Phần thân:

+ Sử dụng khung thép tiền chế và hệ thống giằng mái, giằng cột, giằng khung để tăng độ ổn định cho khung nhà. Mái tôn hệ xà gồ thép đỡ mái tôn và lớp cách nhiệt.

+ Kết cấu bao che bằng tấm panel dày 50 mm cho nhà xưởng và gạch xây cho hạng mục nhà văn phòng và hạng mục phụ.

Bố trí sản xuất của dự án như sau:

Formatted

Formatted: Font color: Black, Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font color: Black

Formatted: Justified, Indent: First line: 1 cm

Formatted: Font color: Auto

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
 Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

Bảng 1.6. Bố trí sản xuất của dự án

Vị trí	Vị trí các khu vực của Dự án
Xưởng 6	Khu vực lễ tân; khu vực văn phòng (430 m ²); kho
Xưởng 7	Khu vực sửa chữa (104 m ²); bộ phận dụng cụ
Xưởng 8	Khu vực hàn sóng (50 m ²); khu vực lắp ráp (970 m ²); kho nguyên liệu, thành phẩm; nhà ăn (tầng lửng)
Xưởng 9	Khu vực lắp ráp (650 m ²); kho nguyên liệu, thành phẩm; nhà ăn (tầng lửng)
Xưởng 10	Khu vực hàn sóng (150 m ²); khu vực lắp ráp (650 m ²); kho CTR (131 m ²); kho CTNH (20m ²); kho phụ liệu; khu vực văn phòng (tầng lửng)
Xưởng 11	Kho nguyên liệu, dụng cụ; khu vực văn phòng (tầng lửng)
Xưởng 12	Khu vực hàn dán (1.370 m ²); phòng kiểm tra bằng máy X-ray (20 m ²); phòng rửa bằng sóng siêu âm (30 m ²); kho hóa chất (90 m ²); khu vực kiểm tra; khu vực văn phòng (tầng lửng).

Formatted: Font color: Black

Formatted: Space Before: 3 pt, After: 3 pt, Line spacing: single

Formatted: Space Before: 3 pt, After: 3 pt, Line spacing: single

Formatted: Space Before: 3 pt, After: 3 pt, Line spacing: single

Formatted: Space Before: 3 pt, After: 3 pt, Line spacing: single

Formatted: Space Before: 3 pt, After: 3 pt, Line spacing: single

Formatted: Space Before: 3 pt, After: 3 pt, Line spacing: single

Formatted Table

Formatted: Space Before: 3 pt, After: 3 pt, Line spacing: single

Formatted: Space Before: 3 pt, After: 3 pt, Line spacing: single

Formatted: Font: Not Italic, Font color: Black

Formatted: Heading 1

Formatted: Font color: Black

Formatted: Heading 1, Tab stops: Not at 1,9 cm

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

b, Các hạng mục công trình phụ trợ

*** Hệ thống cấp nước**

Nước từ KCN VSIP Hải Phòng đầu nối với Nhà máy qua đồng hồ đo rồi vào bể chứa đặt ngầm sau đó bơm cấp đi các khu vực dùng nước trong nhà máy. Vật liệu đường ống cấp nước dùng bằng ống nhựa PP-R (ống hàn nhiệt) có đường kính từ 20 đến 110. Đường ống cấp đi trong các hộp kỹ thuật, trên trần giả, ngầm trong sàn ngầm đường hoặc chân tường.

*** Hệ thống cấp điện**

- Nguồn cấp điện: Nguồn điện được lấy từ KCN VSIP Hải Phòng.

- Giải pháp thiết kế:

+ Chiều sáng cho khu vực nhà xưởng sử dụng chiếu sâu bóng compact, chiều sáng cho khu văn phòng dùng đèn huỳnh quang với độ rọi trung bình 200 lux - 300 lux.

+ Chiều sáng cho khu vực hành lang, sảnh dùng đèn lớp trần bóng compact.

+ Chiều sáng cho sự cố dùng đèn tự sạc đáp ứng nhanh và đèn chỉ dẫn lối ra EXIT.

*** Hệ thống phòng cháy chữa cháy**

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy được thiết kế theo các tiêu chuẩn hiện hành. Sử dụng hành lang trung tâm là lối thoát nạn, đặt các thiết bị cứu hỏa tại các khu vực nhà xưởng, nhà văn phòng. Thiết bị được đặt tại những vị trí thuận lợi theo chỉ dẫn của cán bộ phòng cháy chữa cháy.

- Hệ thống báo cháy tự động được lắp đặt tại các khu vực có nguy hiểm cháy của công trình bằng hệ thống báo cháy theo vùng. Tự động phát hiện cháy nhanh và thông tin chính xác địa điểm xảy ra cháy, chuyển tín hiệu báo cháy khi phát hiện cháy thành tín hiệu báo động rõ ràng bằng âm thanh đặc trưng, đồng thời phải thể hiện khu vực cháy trên màn hình hiển thị để những người có trách nhiệm có thể thực hiện ngay các giải pháp thích hợp.

- Hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler kết hợp với hệ thống chữa cháy họng nước vách tường.

- Ngoài hai hệ thống chữa cháy trên công trình còn được trang bị các bình chữa cháy xách tay phục vụ dập tắt đám cháy mới phát sinh chưa đủ thông số để hệ thống làm việc.

Hồ sơ PCCC dự án đã có đến thời điểm hiện tại:

Formatted: Heading 1

Formatted: Font color: Black, Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black, Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

+ Giấy chứng nhận thẩm duyệt PCCC số 214/TD-PCCC ngày 5/10/2016 và số 39/TD-PCCC ngày 100/3/2017 cho khu nhà xưởng xây sẵn và nhà kho của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng.

+ Công văn nghiệm thu số 152/NT-CSPCCC-HDPC ngày 26/8/2017 của Cảnh sát PCCC Hải Phòng về công trình nhà kho và nhà xưởng; biên bản kiểm tra, nghiệm thu công trình (23/08/2017).

Công ty cam kết tuân thủ các quy định của Nhà nước về PCCC. Tiến hành kết hợp cùng Cảnh sát PCCC Hải Phòng lập phương án PCCC cho Cơ sở, tổ chức huấn luyện PCCC cho tất cả cán bộ công nhân viên.

*** Kho hóa chất:**

Kho chứa hóa chất có diện tích 90-m² được bố trí riêng biệt với các khu vực sản xuất, nằm trong khuôn viên phía cuối xưởng 12. Khu vực này được thiết kế theo Nghị định 113/2017/NĐ-CP như sau:

- + Các hóa chất được sắp xếp riêng biệt theo tính chất của từng loại.
- + Bên ngoài kho dán biển cảnh báo cấm lửa, cấm hút thuốc theo quy định.
- + Hóa chất đều được để trên các khay hứng; kho sử dụng đèn, công tắc phòng nổ; có trang bị bình chữa cháy, hệ thống báo cháy tự động.
- + Tại các vị trí lưu trữ hóa chất, dán phiếu an toàn hóa chất theo các loại hóa chất.

*** Hệ thống cây xanh, thảm cỏ:**

Hiện tại xung quanh khu nhà máy đã được trồng các loại cây xanh như cây thông, thảm cỏ, ...

c, Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường

*** Hệ thống thoát nước:**

+ Hệ thống thoát nước mưa trên mái: Bố trí máng thu nước bằng tôn chạy dọc theo chân mái và sử dụng ống thoát nước tại vị trí các cột và được đấu nối với hố ga và tuyến cống PVC bao quanh các công trình.

+ Hệ thống thoát nước mưa trên sân đường được đấu nối vào hệ thống cống bao quanh các công trình và bao quanh nhà máy bằng hình thức tự chảy. Trên đường thoát nước bố trí các hố thu có song chắn rác (nắp bê tông đục lỗ).

+ Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt:

Formatted: Font color: Custom Color(RGB(0,0,204))

Formatted: Font color: Custom Color(RGB(0,0,204)),
Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm,
Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

Nước thải từ chậu rửa, phễu thu nước sàn được đưa vào ống đứng PVC. Nước từ ống đứng đưa vào các hố ga bên trong bằng ống PVC D110.

Dùng ống PVC D110 để thu nước phân, tiểu và dẫn nguồn thải này về bể phốt để xử lý sơ bộ nước thải rồi thoát ra ngoài bằng đường ống D140 – D200 để dẫn vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN VSIP để tiếp tục xử lý.

*** Công trình xử lý nước: Bể tự hoại 3 ngăn**

+ Là công trình ngầm, có 07 bể tự hoại (01 nhà xưởng có 01 bể tự hoại); tổng thể tích của các bể tự hoại là 63,7 m³.

+ Bể được xây bằng gạch, tường 220, trát vữa xi măng, chống thấm trong và ngoài bể. Có nắp đậy bằng BTCT phía trên. Đáy đổ bê tông cốt thép M200.

*** Công trình lưu trữ, xử lý chất thải**

- Kho chất thải rắn công nghiệp:

+ Diện tích: 131 m²

+ Kết cấu: được bố trí trong nhà xưởng số 10, có tường ngăn với các khu vực khác.

- Kho CTNH:

+ Diện tích: 20 m²

+ Kết cấu: được bố trí trong nhà xưởng số 10, có tường ngăn với các khu vực khác.

Kho chứa rác nguy hại được thiết kế xây dựng theo đúng quy định tại thông tư 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý CTNH và tiêu chuẩn TCVN 6707:2009 về Chất thải nguy hại – Dấu hiệu cảnh báo phòng ngừa.

Các thùng chứa CTNH được đặt lên palet, phía dưới palet có các khay chứa đảm bảo thu gom được toàn bộ chất thải dạng lỏng khi có trường hợp đổ tràn.

Khu vực Trong kho có bố trí bình chữa cháy cầm tay. Ngoài kho có dán biển cảnh báo chất thải nguy hại theo đúng quy định, cửa sắt có khóa.

Thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy, có dán nhãn, biển cảnh báo đối với từng loại chất thải nguy hại.

*** Hệ thống xử lý khí thải:**

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
 Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

+ 02 Hệ thống thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hàn dán, hàn sóng, hàn sửa chữa, lắp ráp tại các nhà xưởng 7, 8, 9 và 10, 11, 12. Lưu lượng của 1 Công suất hệ thống là 30.000 m³/h/hệ thống và sử dụng than hoạt tính để hấp phụ.

+ 01 hệ thống thu gom khí phát sinh từ máy lọc bụi (xử lý bụi công đoạn cắt PCB). Công suất của hệ thống là 30.000 m³/h.

5.3. Nguồn thải, lượng phát thải dự kiến phát sinh trong giai đoạn vận hành

Dự án

Bảng 1.7. Thống kê dự kiến lượng phát thải của các nguồn thải phát sinh trong giai đoạn vận hành của Dự án.

STT	Loại chất thải phát sinh	Quy mô, tính chất
1	Nước thải	- Nước thải sinh hoạt: 22 m ³ /ngày (chứa BOD, COD, TSS,...), bao gồm: + Nước thải từ nhà vệ sinh: 11 m ³ /ngày; + Nước rửa tay chân: 11 m ³ /ngày. - Nước mưa chảy tràn: + Lưu lượng nước mưa: 0,2472 m ³ /s, tải lượng cân là 48,26 kg trong 15 ngày. - Nước thải sản xuất: + Nước thải từ quá trình rửa khuôn phủ trong SMT chứa hoá chất (xylen, căn kim loại,...): 2,78 tấn/năm.
2	Khí thải	- Bụi khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông với hàm lượng bụi, CO, NO _x , SO ₂ , TSP, VOC đều nằm trong giới hạn cho phép. - Trong quá trình sản xuất của nhà máy: + Hơi Sn phát sinh từ khu vực sản xuất bảng mạch SMT: 0,85mg/m ³ , nồng độ hơi thiếc nằm trong giới hạn cho phép đối với môi trường lao động. + Hơi Sn từ công đoạn hàn sóng: công đoạn hoạt động tự động và khép kín, hơi Sn phát sinh không gây ảnh hưởng đến môi trường. + Hơi các dung môi trong chất trợ hàn trong công đoạn hàn sóng nồng độ etanol 281 mg/m ³ , ảnh hưởng trong mức độ chấp nhận được đến môi trường. + Khí thải phát sinh từ quá trình rửa khuôn phủ bằng sóng siêu âm: công đoạn hoạt động khép kín

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font: Bold, Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font: 13 pt, Italic, Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Centered

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font: 13 pt, Italic, Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font: Italic, Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font: Not Italic, Font color: Custom Color(0,0,204), English (United States)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font: Not Italic, Font color: Custom Color(0,0,204), English (United States)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
 Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

		<p><u>nên không phát sinh hơi dung môi ra môi trường.</u></p> <p>+ Khí thải phát sinh từ quá trình sửa chữa thủ công: <u>nồng độ hơi Sn phát sinh là 0,024 mg/m³, nằm trong giới hạn cho phép.</u></p> <p>+ Bụi phát sinh từ quá trình cắt bản mạch trước khi lắp ráp sản phẩm: 2.2 kg/tháng, sử dụng máy lọc bụi thu gom lượng bụi phát sinh, tác động không đáng kể tới môi trường và con người.</p> <p>+ Hơi keo phát sinh từ quá trình lắp ráp sản phẩm: <u>nồng độ các chất ô nhiễm nằm trong giới hạn cho phép (C_{HC} = 1,5 mg/m³).</u></p> <p>+ Khí thải phát sinh từ quá trình sửa lỗi, về sinh sản phẩm: <u>C_{Etanol} = 23,54 mg/m³, mức độ ảnh hưởng đến môi trường là không nhiều, các tác động tiềm tàng đến sức khỏe công nhân lao động được xem như không đáng kể.</u></p> <p>+ Khí thải phát sinh từ quy trình sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm của Dự án: công suất dư kiện của mục tiêu này chiếm khoảng 1% tổng sản lượng toàn dự án (5,35 tấn/năm) và đã được chủ dự án đăng ký gộp trong sản lượng của từng nhóm sản phẩm nên các tính toán dự báo đã được lồng ghép, công hưởng trong các nội dung đánh giá trên.</p>
3	<u>Chất thải rắn</u>	<p>- Tổng lượng chất thải rắn sản xuất phát sinh tại Nhà máy là: 31,5 tấn/năm.</p> <p>- Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại Nhà máy là: <u>130433 tấn/năm/ngày.</u></p>
4	<u>Chất thải nguy hại</u>	<u>Tổng lượng chất thải nguy hại phát sinh của Dự án là: 8.761,1 kg/năm.</u>
5	<u>Tiếng ồn, rung động</u>	<u>Tiếng ồn từ thiết bị sản xuất từ 61,8-69,5 dBA, phát sinh trong xưởng sản xuất.</u>

5.43. Danh mục máy móc thiết bị của dự án

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)
 Formatted: Font: Not Italic, Font color: Custom Color(0,0,204), English (United States)
 Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)
 Formatted: Font: Not Italic, Font color: Custom Color(0,0,204), English (United States)
 Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font: Not Italic, Font color: Custom Color(0,0,204), English (United States)
 Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)
 Formatted: Font: Not Italic, Font color: Custom Color(0,0,204), English (United States)
 Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)
 Formatted: Font: Not Italic, Font color: Custom Color(0,0,204), English (United States)
 Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Not Highlight
 Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)
 Formatted: Not Highlight
 Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)
 Formatted: Not Highlight
 Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)
 Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)
 Formatted: Font: Not Bold, Font color: Custom Color(0,0,204)
 Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)
 Formatted: Font color: Black
 Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

Bảng 1.87. Danh mục máy móc thiết bị của dự án khi đi vào hoạt động

STT	Tên máy móc thiết bị	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng (Chiếc)
1	Băng chuyền sản xuất 1m	Trung Quốc	2018	3
2	Băng chuyền sản xuất 30m	Trung Quốc	2018	1
3	Kính hiển vi 3D	Trung Quốc	2019	2
4	Băng chuyền 60m	Trung Quốc	2018	3
5	Máy phân tích nguồn AC	Trung Quốc	2018	1
6	Nguồn điện AC	Trung Quốc	2018	1
7	Máy đo lường	Trung Quốc	2018	8
8	AOI	Trung Quốc	2020	4
9	Màng lưới bóng dùng cho các mạch tích hợp	Trung Quốc	2019	1
10	Máy hạng nặng màng lưới bóng	Trung Quốc	2019	1
11	Máy tính	Trung Quốc	2019	1
12	Đầu dò hiện tại	Trung Quốc	2018	2
13	Phân tích nguồn DC	Trung Quốc	2018	1
14	Điện nguồn DC	Trung Quốc	2019	1
15	Bộ nguồn DC	Trung Quốc	2019	32
16	Điện nguồn DC	Trung Quốc	2019	8
17	Tải điện tử	Trung Quốc	2019	1
18	Bộ nhớ flash và bộ điều khiển	Trung Quốc	2019	1
19	Giỏ đựng hàng	Nhật Bản	2019	22
20	Máy hiện sóng tốc độ cao	Trung Quốc	2019	2
21	Máy hiện sóng tốc độ thấp	Trung Quốc	2018	4
22	Máy phân tích tần số	Trung Quốc	2019	1
23	Bộ đếm tần số	Trung Quốc	2019	1
24	Máy phát chức năng	Trung Quốc	2018	1
25	Bộ đầu	Nhật bản	2019	15

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

26	Máy co nhiệt	Trung Quốc	2019	3
27	Đồng hồ vạn năng kỹ thuật số chính xác cao	Trung Quốc	2019	1
28	SPI bộ giải mã và kích hoạt bus tốc độ thấp	Trung Quốc	2018	1
29	Máy phân tích SPI – Aardvark, Beagle, Corelis Bộ chuyển đổi nối tiếp USB FTDI	Trung Quốc	2018	1
30	Thiết bị đo lường	Trung Quốc	2019	1
31	Máy kiểm tra pin	Trung Quốc	2018	1
32	Máy đo LCR, độ chính xác cao	Trung Quốc	2018	1
33	Bộ chuyển đổi giảm âm	Nhật bản	2018	2
34	Phân tích logic	Trung Quốc	2018	1
35	Máy đo độ chói	Trung Quốc	2020	1
36	Robot kiểm tra	Trung Quốc	2020	3
37	Bao gồm tất cả các đầu dò và giấy phép SW để hoàn thành kiểm tra tuân thủ giao thức như Ethernet, USB, HDMI, MIPI, PCIe và DDR Bộ kiểm tra USB 2.0, USB 3.0, Ethernet và HDMI tùy thuộc vào kiến trúc hệ thống dự án	Trung Quốc	2019	1
38	Bảng thông tin hiệu hỗn hợp Bảng thông 2GHz trở lên, bao gồm các bộ SW như EMMC / ONFI / I2C / I2S / SPI / UART / PCM	Trung Quốc	2019	2
39	Quản lý thư viện lập trình	Nhật bản	2019	5
40	Đầu dò thụ động với băng thông cao nhất có thể	Trung Quốc	2018	8
41	Đầu thăm dò sắt điện	Trung Quốc	2018	2
42	Máy mài điện	Trung Quốc	2019	1
43	Máy thử nghiệm không tín hiệu RF	Trung Quốc	2019	1
44	Bộ robot	Trung Quốc	2019	4
45	Bộ định tuyến máy	Trung Quốc	2019	3

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

46	Máy chủ SFIS	Trung Quốc	2019	1
47	Máy chủ SFIS Cấu hình tủ / sợi ngoại vi	Trung Quốc	2019	1
48	Hộp bảo vệ TESCOM	Trung Quốc	2018	2
49	Hộp bảo vệ TESCOM	Trung Quốc	2019	53
50	Hộp bảo vệ TESCOM	Trung Quốc	2019	2
51	Đồng hồ đo nguồn	Trung Quốc	2018	8
52	Máy quang phổ	Trung Quốc	2019	19
53	Giao diện bốn dây	Trung Quốc	2017	2
54	Robot kiểm tra	Trung Quốc	2018	1
55	Buồng nhiệt	Trung Quốc	2017	1
56	Tray unit pantra	Nhật bản	2020	6
57	Phần mềm liên minh	Trung Quốc	2019	1
58	Phân tích mạng	Trung Quốc	2019	1
59	Máy kiểm tra mạng	Trung Quốc	2019	1
60	Máy kiểm tra vô tuyến	Mỹ	2020	1
61	Thiết bị đầu cuối dữ liệu di động hai chiều	Trung Quốc	2020	1
62	Kiểm tra toàn diện	Trung Quốc	2020	1
63	Máy nói chuyện 3 bên	Trung Quốc	2020	1
64	Dụng cụ đo 3 chiều	Trung Quốc	2019	1
65	Máy đo mô-men xoắn bằng tay	Trung Quốc	2019	1
66	Máy ép thủy lực bằng tay	Trung Quốc	2019	2
67	Vô tuyến	Trung Quốc	2019	1
68	Máy không chế vô tuyến	Trung Quốc	2019	1
69	Máy hàn bán tự động, cầm tay	Trung Quốc	2019	12
70	Thiết bị ép khí nén	Trung Quốc	2019	1
71	Máy đo gió	Trung Quốc	2019	1
72	Máy khoan cầm tay sạc điện	Trung Quốc	2019	1
73	Cân thăng bằng	Trung Quốc	2020	1

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

74	Hộp chống ẩm điện tử	Trung Quốc	2020	2
75	Cân điện tử	Trung Quốc	2020	1
76	Máy đóng gói	Trung Quốc	2020	1
77	Tô vít điện	Trung Quốc	2019	6
78	Thiết bị đính kèm hỗ trợ pin	Trung Quốc	2019	1
79	Máy cắt băng mạch	Trung Quốc	2019	4
80	Máy đo dao động	Trung Quốc	2019	3
81	Máy chuyển đổi	Trung Quốc	2019	2
82	Máy Xray	Trung Quốc	2019	2
83	Máy chấm keo tự động	Trung Quốc	2019	4
84	Máy làm lạnh	Trung Quốc	2019	3
85	Lò hàn dán	Mỹ	2020	8
86	Lò hàn sóng	Trung Quốc	2020	4
87	Máy cưa	Trung Quốc	2020	1
88	Máy tự động cắt màng	Trung Quốc	2020	1
89	Máy kiểm tra quang học tự động	Trung Quốc	2020	1
90	Máy vận ốc tự động	Trung Quốc	2019	3
91	Máy làm sạch bằng điện	Trung Quốc	2020	1
92	Van xì	Nhật bản	2020	107
93	Máy hút làm sạch	Trung Quốc	2020	1
94	Xe nâng ngồi	Trung Quốc	2012	1
95	Xe điện nâng ngồi	Trung Quốc	2012	1
96	Máy thử mô-men xoắn	Trung Quốc	2019	1
97	Máy in mã vạch	Trung Quốc	2019, 2020	3
98	Xe cung cấp nguyên liệu	Nhật bản	2019	3
99	Máy cung cấp liệu	Nhật bản	2018	54
100	Máy rửa siêu âm	Trung Quốc	2019	2
101	Máy phục vụ	Nhật bản	2020	1

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

102	Điện nguồn máy phục vụ	Nhật bản	2020	1
103	Máy kiểm tra nhiệt độ lò	Trung Quốc	2020	3
104	Máy kiểm tra trở kháng bề mặt	Trung Quốc	2020	1
105	Máy quần màng kiểu kéo	Trung Quốc	2019	1
106	Máy đóng thùng	Trung Quốc	2019	1
107	Dây đai	Trung Quốc	2019	1
108	Kính hiển vi	Trung Quốc	2020	1
109	Máy lấy tem nhãn	Trung Quốc	2019	6
110	Băng chuyền	Trung Quốc	2019	3
111	Kính hiển vi gắn camera	Trung Quốc	2020	1
112	Bảng điều khiển đính kèm	Trung Quốc	2019	2
113	Máy cắt đĩa	Trung Quốc	2019	2
114	Máy điều chỉnh sửa chữa	Nhật bản	2019	1
115	Máy đóng gói chân không	Trung Quốc	2019	1
116	Máy quay phim	Trung Quốc	2019	1
117	Tấm trung chuyên	Trung Quốc	2018	1
118	Máy thử quạt ion	Trung Quốc	2019	1
119	Máy cấy ghép	Trung Quốc	2018	5
120	Máy lưu tạm thời	Trung Quốc	2018	2
121	Máy đo độ ẩm	Trung Quốc	2018	1
122	Máy sắp xếp vị trí	Nhật bản	2019	2
123	Dụng cụ đo bụi	Trung Quốc	2019	1
124	Máy kiểm tra cao hàn dán	Trung Quốc	2019	1
125	Máy kiểm tra ngoáy cao hàn	Trung Quốc	2019	1
126	Máy đếm linh kiện	Trung Quốc	2019	1
127	Đồng hồ đo tĩnh điện	Trung Quốc	2020	1
128	Module giám sát loại bỏ tĩnh điện	Trung Quốc	2020	1
129	Máy lật băng mạch	Trung Quốc	2020	2

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
 Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

130	Máy khoan laser	Trung Quốc	2020	6
131	Máy dò AC	Trung Quốc	2019	1
132	Đồng hồ đo nguồn	Trung Quốc	2019	1
133	Máy phân tích mạng	Trung Quốc	2018	1

5.4. Tiến độ thực hiện dự án

Tiến độ thực hiện của dự án như sau:

+ Giai đoạn lắp đặt máy móc và thiết bị cho dự án (gọi tắt là giai đoạn thi công dự án): từ tháng 12/2021 - tháng 02/2022;

+ Giai đoạn vận hành thử nghiệm: từ tháng 03/2022 đến tháng 08/2022;

+ Dự kiến Quý IV năm 2022 dự án đi vào vận hành chính thức.

5.5. Tổng vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư của dự án là **442.035.000.000VNĐ** (bằng chữ: bốn trăm bốn mươi hai tỷ, không trăm ba mươi lăm triệu) đồng và tương đương với **19.000.000** (bằng chữ: mười chín triệu) đô la Mỹ.

5.6. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án

Công ty TNHH Công nghệ Pegatron Hải Phòng trực tiếp quản lý và thực hiện dự án:

- Số Hiện tại lượng lao động của dự án là khoảng 1.000 người.

- Số ngày làm việc trong năm: 300 ngày/năm; sản xuất 2 -3 ca/ngày, mỗi ca 8h.

- Thời gian làm việc thực hiện theo đúng pháp luật quy định, thực hiện đầy đủ các chính sách bảo hiểm, bảo hộ lao động theo quy định.

- Bộ phận chuyên trách về môi trường: Công ty hiện có 01 cán bộ phụ trách các vấn đề môi trường chung của Công ty. Cán bộ phụ trách môi trường có trình độ đại học chuyên ngành kỹ thuật môi trường.

+ Vệ sinh môi trường: 03 người.

+ Bộ phận ATLĐ – VSMT (trong đó có cán bộ phụ trách môi trường) thuộc Phòng an toàn lao động là đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp các vấn đề pháp lý liên quan đến môi trường, tổng hợp hồ sơ môi trường của Công ty và đề xuất các biện pháp, giải pháp cải thiện môi trường hằng năm đến giám đốc và các phòng ban.

- Sơ đồ tổ chức của Công ty:

Formatted: Font color: Black, Condensed by 0,2 pt

Formatted: Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font color: Black, Condensed by 0,2 pt

Formatted: Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font color: Black, Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font color: Black, Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

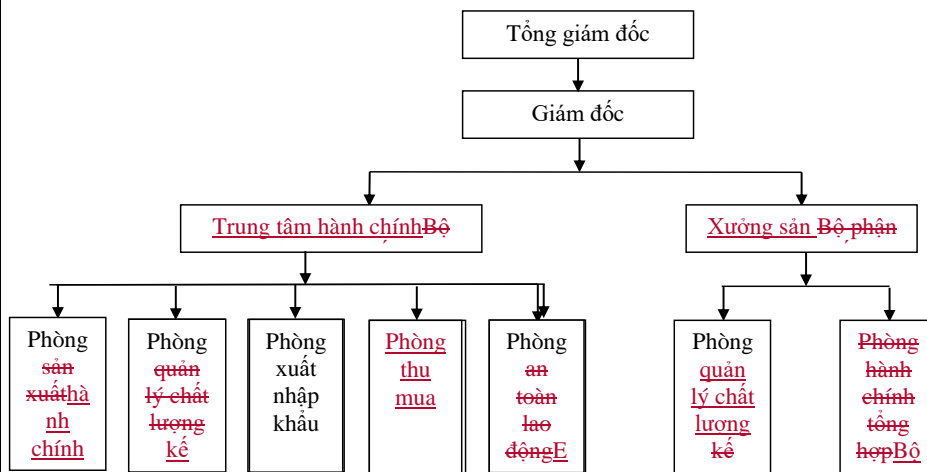
Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black, Condensed by 0,3 pt

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.



Hình 1.7. Sơ đồ tổ chức của Công ty

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp
Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT
Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

Formatted: Font color: Black

Formatted: AHình

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp
Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT
Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy
hoạch tỉnh, phân vùng môi trường Dự án có ngành nghề đầu tư là sản xuất, lắp ráp, sửa
chữa, bảo dưỡng và xuất khẩu thiết bị, linh kiện, phụ kiện của các sản phẩm điện tử
dân dụng, thiết bị đo lường, thiết bị truyền thông,... đã được trình bày trong Báo cáo
đánh giá tác động môi trường do Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng phê duyệt số
5444/QĐ-BQL ngày 27/12/2021.- Mục tiêu hoạt động của dự án không có sự thay đổi
nên nội dung này báo cáo không trình bày.

2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường

Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường Dự án có ngành
nghề đầu tư là sản xuất, lắp ráp, sửa chữa, bảo dưỡng và xuất khẩu thiết bị, linh kiện,
phụ kiện của các sản phẩm điện tử dân dụng, thiết bị đo lường, thiết bị truyền thông,...
đã được trình bày trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Ban quản lý khu
kinh tế Hải Phòng phê duyệt số 5444/QĐ-BQL ngày 27/12/2021. -Mục tiêu hoạt động
của dự án không có sự thay đổi nên nội dung này báo cáo không trình bày.

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

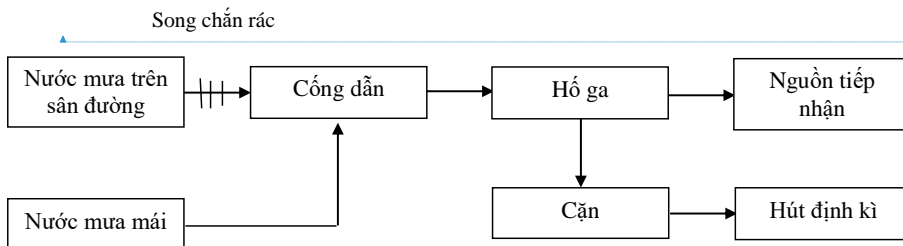
Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm,
Left + Not at 15,24 cm

CHƯƠNG III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

1.1. Thu gom, thoát nước mưa

Sơ đồ thu gom nước mưa chảy tràn được thể hiện trên sơ đồ như sau:



Hình 3.1. Sơ đồ thu gom nước mưa chảy tràn

Mô tả quy trình thu gom:

- Công trình thoát nước mái: mạng lưới ống dẫn nước mái PVC D110;
- Công trình thoát nước mưa mặt: các hố ga thu gom nước rồi dẫn vào hệ thống cống dẫn B600 xây xung quanh nhà máy.
- Công nghệ: xử lý bằng phương pháp cơ học;
- Quy trình vận hành: nước mưa chảy tràn đi qua miệng cống có đặt các song chắn rác để giữ lại rác thô kích thước lớn, đất cát và rác thải nhỏ đi qua song chắn rác được lắng lại ở các cống và hố ga, nước được dẫn vào hệ thống cống thoát nước nội bộ của dự án, sau đó thoát vào hệ thống thoát nước mặt của khu công nghiệp bằng hình thức tự chảy. Rác được giữ trên song chắn rác và phần cặn được định kỳ nạo vét đem xử lý cùng rác thải rắn sinh hoạt của nhà máy.
- Điểm xả thải vào hệ thống thoát nước chung của KCN VSIP Hải Phòng: 01 điểm (bên ngoài tường rào nhà máy, cách tường rào nhà máy khoảng 0,5m).
- Tọa độ điểm xả: X: 2312716, Y: 601313.

Nước mưa chảy tràn trên sân công nghiệp được thu gom vào các hố ga qua hệ thống cống thoát nước bao quanh các công trình rồi nhập dòng về đường cống B600 trước khi thoát vào hệ thống thoát nước của KCN. Tại miệng cống đặt các song chắn rác bằng thép để giữ lại rác thô kích thước lớn. Đất cát và rác thải không được giữ lại trên song chắn rác một phần được lắng lại ở các cống dẫn, phần cặn còn lại tiếp tục

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

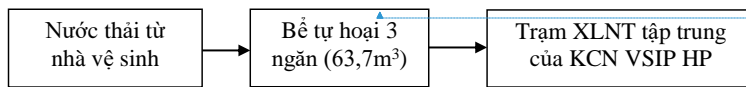
Nước mưa từ mái nhà được gom vào máng xối và dẫn xuống cống dẫn bằng các

Nước trong ở các hố ga theo hệ thống cống thoát của Nhà máy rồi thoát vào hệ thống thoát nước mặt của KCN VSIP Hải Phòng.

Rác giữ lại trên song chắn rác và phần cặn được định kỳ nạo vét đem xử lý cùng rác thải rắn sinh hoạt của Nhà máy.

1.2. Thu gom, thoát nước thải sinh hoạt

Sơ đồ thu gom nước thải sinh hoạt của Nhà máy như sau:



Hình 3.2. Sơ đồ thu gom nước thải phát sinh của Nhà máy

Mô tả quy trình thu gom:

Công ty không có hoạt động nấu ăn, nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động vệ sinh của công nhân. Hệ thống xử lý nước thải vệ sinh:

- 7 bể tự hoại có tổng thể tích: $V = 63,7 \text{ m}^3$, bể tự hoại 3 ngăn: $9,1 \text{ m}^3/\text{bể}$;*
- Đường ống dẫn nước thải từ bể tự hoại đến hố ga thu nước cuối: D160-200;*
- Kích thước hố ga cuối: D400;*
- Công nghệ: xử lý bằng phương pháp cơ học kết hợp với sinh học;*
- Quy trình vận hành:*

+ Nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom vào bể tự hoại 03 ngăn, nước thải được xử lý nhờ quá trình lắng cặn và phân hủy, sau đó nước thải qua ngăn lọc và được dẫn ra cống thải cuối cùng của nhà máy trước khi thoát vào hệ thống xử lý nước thải của KCN VSIP Hải Phòng.

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font: 14 pt

Formatted: Heading 2, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,32 li

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font: 7 pt, Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Auto

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

- Điểm xả thải vào hệ thống thoát nước chung của KCN VSIP Hải Phòng: 01 điểm (gần cổng ra vào Công ty).

- Tọa độ điểm xả: Tọa độ: X= 2312714, Y= 601290.

* Tính toán bể tự hoại 3 ngăn:

Bể tự hoại gồm 2 phần: phần thể tích chứa nước và thể tích bùn lắng.

+ Thể tích phần chứa nước:

$$W_n = Q * T$$

T : thời gian lưu nước tại bể (T= 3 ngày)

Q : Lưu lượng nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh Q = 11m³/ngày.

Vậy thể tích phần chứa nước là :

$$W_n = 3 \times 11 = 33 \text{ m}^3.$$

+ Thể tích phần bùn:

$$W_b = (b \times N \times t) / 1000$$

b: tiêu chuẩn lắng cặn trong bể tự hoại của một người trong 1 ngày đêm. Giá trị của b phụ thuộc vào chu kỳ hút cặn của bể. Nếu thời gian giữa 2 lần hút cặn dưới 1 năm thì b lấy bằng 0,1 l/ng.ngày.đêm; nếu trên 1 năm thì b lấy bằng 0,08l/ng.ngày.đêm. (b = 0,1 l/ng.ngày.đêm)

N: Số công nhân viên, N = 1.000 người

t: Thời gian tích lũy cặn trong bể tự hoại. (chọn t=90 ngày)

Vậy thể tích phần bùn là:

$$W_b = (0,1 \times 1.000 \times 90) / 1000 \approx 9 \text{ m}^3$$

Vậy thể tích tính toán của bể tự hoại là:

$$W = W_n + W_b = 33 + 9 = 42 \text{ m}^3$$

Vậy, để đảm bảo xử lý được lượng nước thải từ nhà vệ sinh của nhà máy thì thể tích tổng thể tích bể tự hoại nhỏ nhất phải đạt 42m³. Tổng thể tích bể tự hoại của nhà máy đã được đơn vị cho thuê xây dựng sẵn là 63,7m³, lớn hơn thể tích tính toán lý thuyết (hệ số dư 1,52 lần).

Theo giáo trình Công nghệ xử lý nước thải bằng biện pháp sinh học của PGS.TS Lương Đức Phẩm, NXB Giáo dục; Xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp bằng phương pháp sinh học của PGS.TS. Nguyễn Văn Phước, NXB Xây dựng; hiệu suất của

Formatted: Font color: Auto

Formatted: Font: 13 pt

Formatted: Font color: Custom Color(RGB(0,0,204))

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

giai đoạn xử lý sinh học kỵ khí (bể tự hoại): 50 -60% đối với thông số COD, BOD₅, 70% TSS. Hơn nữa hoạt động phát sinh nước thải sinh hoạt không tập trung vào 1 thời điểm mà diễn ra rải rác trong ngày. Như vậy, sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại, nước thải sinh hoạt của dự án sẽ giảm đáng kể các thông số TSS, BOD₅, COD.

1.3. Thu gom, xử lý nước thải sản xuất

Nguồn phát sinh từ công đoạn rửa khuôn phù trong quá trình sản xuất SMT. Khuôn sẽ được đưa đi vệ sinh bằng thiết bị rửa sóng siêu âm, thiết bị sử dụng nước cất có pha thêm chất tẩy rửa. Nước rửa được tuần hoàn tái sử dụng cho nhiều lần rửa. Định kỳ khoảng 3 - 6 tháng sẽ kiểm tra lượng nước rửa, nếu không đạt yêu cầu sẽ tiến hành thay bỏ. Lượng nước cất sử dụng là 2,36 tấn/năm cùng với chất tẩy rửa 0,42 tấn/năm = 2,78 tấn/năm. lượng thải bỏ bằng 100% lượng sử dụng = 2,78 tấn/năm. Nước thải từ công đoạn này chứa hóa chất (xylen, căn kim loại,...) nên được quản lý, thu gom xử lý cùng với CTNH của nhà máy.

Bể tự hoại là công trình đồng thời làm hai chức năng: lắng và phân hủy cặn lắng. Cặn lắng giữ trong bể từ 3—6 tháng, dưới ảnh hưởng của các vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ bị phân hủy, một phần tạo thành các chất hòa tan. Nước thải lắng trong bể với thời gian dài bảo đảm hiệu suất lắng cao.

Bể tự hoại có dạng hình chữ nhật. Với thời gian lưu nước 3 ngày, 90%—92% các chất lơ lửng lắng xuống đáy bể, qua một thời gian cặn sẽ phân hủy kỵ khí trong ngăn lắng, sau đó nước thải qua ngăn lọc và thoát ra ngoài qua ống dẫn. Trong mỗi bể đều có lỗ thông hơi để giải phóng lượng khí sinh ra trong quá trình lên men kỵ khí và thông các ống đầu vào, ống đầu ra khi bị ngẹt.

Bùn từ bể tự hoại được chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có chức năng để hút và vận chuyển đi nơi khác xử lý.

Nước thải nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ qua 07 bể tự hoại 3 ngăn có tổng thể tích 63,7m³ sau đó theo hệ thống cống PVC D140-D200 thoát ra hồ thu gom nước thải của Nhà máy, sau đó đưa về trạm xử lý nước thải tập trung của KCN Vsip.

2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

2.1. Biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải từ hoạt động sản xuất chung của dự án

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc để giảm thiểu đáng kể lượng khí thải độc hại phát thải ra môi trường.

Formatted: Font: Bold

Formatted: Font: Bold, English (United States)

Formatted: Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Font color: Custom Color(RGB(0,0,204))

Formatted: Font color: Auto, Portuguese (Brazil)

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giúp phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

- Trang bị các thiết bị bảo hộ lao động như găng tay, quần áo, mũ bảo hộ, khẩu trang chống độc... cho cán bộ nhân viên làm việc tại khu vực phát sinh bụi, khí thải và nâng cao ý thức thực hiện an toàn lao động của cán bộ nhân viên trong Công ty.

~~—Nhà xưởng được thiết kế có cửa mái và cửa chớp trên tường. Gió tươi sẽ được cấp vào từ các cửa chớp, khí nóng sẽ được thoát ra ngoài qua hệ thống cửa mái. Ngoài ra xưởng sản xuất được trang bị thêm quạt thông gió để cải thiện điều kiện vi khí hậu trong nhà xưởng.~~

- Khu văn phòng được trang bị điều hòa không khí và quạt gió đồng thời vẫn tận dụng thông gió tự nhiên bằng hệ thống cửa ra vào và cửa sổ.

+ Điều hòa được cấp cho các khu vực xưởng sản xuất, khu văn phòng, khu vực nhà ăn. Tổng số lượng điều hòa sử dụng là 16 chiếc. Tổng công suất điều hòa sử dụng là 17.450.400 BTU. Các hệ thống điều hòa đều được làm lạnh bằng môi chất lạnh R-410A hoặc R-32, đây là những môi chất lạnh thế hệ mới đang được khuyến khích sử dụng vì không có thành phần CFC và HCFC là những tác nhân gây hiệu ứng nhà kính.

Các thông số kỹ thuật của hệ thống điều hoà:

- Model: Trane RTHD3G2G1V;
- Công suất làm lạnh: 1.335,1 KW;
- Hệ số làm lạnh COP: 6,28KW;
- Điện áp vận hành hệ thống: 342-418V.

+ Bên cạnh việc sử dụng điều hòa, nhà máy sẽ sử dụng thêm quạt thông gió để tăng hiệu quả cấp gió tươi. Tổng công suất các quạt thông gió sử dụng là 14.000 m³/h (10 quạt thông gió).

2.2. Biện pháp giảm thiểu hơi: Sn, dung môi từ dây chuyền hàn dán linh kiện điện tử, hơi keo từ FATP, hơi Sn từ hàn thủ công, hơi dung môi từ máy rửa bằng sóng siêu âm

~~—Quy trình xử lý:~~

—Bố trí hệ thống thu gom và xử lý khí thải đối với khu vực sản xuất bao gồm: khu vực hàn dán, và sấy linh kiện tại khu vực sản xuất SMT và các khu vực hàn bằng tay, quét keo của khu vực lắp ráp sản phẩm, rửa bằng sóng siêu âm. Đây là 2 hệ thống lắp đặt riêng, không phải là đồng bộ với máy móc. Cụ thể như sau:

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font: Italic, Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 1,63 cm + Indent at: 2,27 cm

Formatted: Font color: Black, English (United States)

Formatted: Font color: Black

Formatted: Line spacing: Multiple 1,2 li

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

Nguyên lý hoạt động của tháp than hoạt tính: Tại tháp hấp phụ được bố trí 1 lớp chứa than hoạt tính. Tại bề mặt của than hoạt tính xảy ra quá trình hấp phụ, các chất khí sẽ được giữ lại trên bề mặt của than hoạt tính. Dòng khí sau khi ra khỏi tháp hấp phụ đạt QCVN 19:2009/BTNMT: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ và QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ trước khi thải ra môi trường. Hiện tại than hoạt tính được thay định kỳ 1 lần/năm. Than hoạt tính sau khi sử dụng được thu gom, vận chuyển và xử lý cùng chất thải nguy hại của cơ sở.

* Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý khí thải:

+ Số lượng hệ thống: 02 hệ thống.

+ Công suất: 30.000m³/h cho mỗi hệ thống;

+ Kích thước đường ống dẫn khí nhánh: 200x150mm – 700x450mm;

+ Kích thước đường ống dẫn khí tổng: 1000x500mm – 1000x600mm;

+ Kích thước tháp hấp phụ: 1,8x2,1x3,2 (dài x rộng x cao);

+ Kích thước ống thoát khí: D500-D700, cao 10.000mm;

+ Số lượng khay than: 2 khay;

+ Khối lượng than trong tháp: 800m³;

+ Thời gian thay than: dự kiến 1 năm/lần.

* Tính toán khả năng đáp ứng của hệ thống XLKT hiện có:

Theo đánh giá trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt theo Quyết định số 5444/QĐ-BQL ngày 27/12/2021 như sau:

Khi dự án tăng công suất gấp 2,2 lần (theo giấy chứng nhận đầu tư số 9858525766 do Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng chứng nhận lần đầu ngày 27/03/2020, chứng nhận điều chỉnh lần 01 ngày 31/03/2021), nhà máy tăng từ hoạt động 1 ca lên 2 ca. Do đó, các thiết bị này chỉ tăng thời gian làm việc, công suất không thay đổi. Do đó, hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu.

+ Đối với hệ thống số 1:

Hệ thống số 1 thu gom khí thải từ xưởng 7, 8, 9: các vị trí máy phát sinh khí thải: máy hàn sóng, máy chấm keo, máy hàn sửa chữa,...

• Tổng số hong hút là 50;

Formatted: Font: Italic, Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Superscript

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Not Highlight

Formatted: Not Highlight

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Not Highlight

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Superscript

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font: Bold, Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font: Bold, Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 1,63 cm + Indent at: 2,27 cm

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

- Đường kính ống gom $\theta = 80 - 150$;
- Vận tốc khí trong đường ống 10 m/s.

Lưu lượng của hệ thống = vận tốc khí trong đường ống x thiết diện ống x số đầu hút x hệ số dư (bù tổn thất hao hụt đường ống).

→ Lưu lượng hệ thống 1 cần: $10\text{m/s} \times 3600 \times 0,0072\text{m}^2 \times 50 = 13.062 \text{ m}^3/\text{h}$;

Thực tế hệ thống 1 đã có lưu lượng $30.000\text{m}^3/\text{h}$ (hệ số dư 1,15) hoàn toàn đáp ứng được.

+ Đối với hệ thống số 2:

Hệ thống số 2 thu gom khí thải từ xưởng 10, 11, 12: các vị trí máy phát sinh khí thải: máy hàn dán, máy hàn sóng, máy rửa siêu âm, máy chấm keo...

- Tổng số hong hút là 17;
- Đường kính ống gom $\theta = 80 - 200$;
- Vận tốc khí trong đường ống chọn trong khoảng 10 m/s.

Lưu lượng của hệ thống = vận tốc khí trong đường ống x thiết diện ống x số đầu hút x tỷ lệ hao hụt thoát.

→ Lưu lượng hệ thống 2 cần: $10\text{m/s} \times 3600 \times 0,023\text{m}^2 \times 17 = 13.995 \text{ m}^3/\text{h}$;

Thực tế hệ thống 2 đã có lưu lượng $30.000\text{m}^3/\text{h}$ (hệ số dư 1,07) hoàn toàn đáp ứng được.



Hệ thống xử lý khí thải số 1

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Superscript

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Superscript

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Superscript

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Bulleted + Level: 1 + Aligned at: 1,63 cm + Indent at: 2,27 cm

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Superscript

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Superscript

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Superscript

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), English (United States)

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

Hệ thống xử lý khí thải số 2



Hình 3.3. Hệ thống xử lý ~~hơi thiếc hàn, hơi keokhi thải, hơi dung môi hiện có~~ của dự án

2.3. Biện pháp giảm thiểu bụi từ việc cắt băng mạch

- Quy trình xử lý:

Hiện tại, nhà máy có sử dụng 04 thiết bị cắt băng mạch PCBA tại nhà xưởng số 8,9,10. Đồng bộ với mỗi máy cắt sẽ bố trí 01 thiết bị lọc bụi để xử lý trước khi đầu vào hệ thống thu gom bụi chung của nhà máy (hệ thống 3) nằm ngoài nhà xưởng.

Thiết bị thu gom bụi đối với máy cắt băng mạch PCBA là thiết bị đồng bộ với máy cắt. Đối với hệ thống thu gom bụi từ khu vực sản xuất là hệ thống lắp đặt riêng, không phải là đồng bộ với máy móc. Cụ thể như sau:

Formatted: Font color: Black

Formatted: Indent: First line: 0 cm

Formatted: Font color: Black

Commented [v1]: Thiếu hình

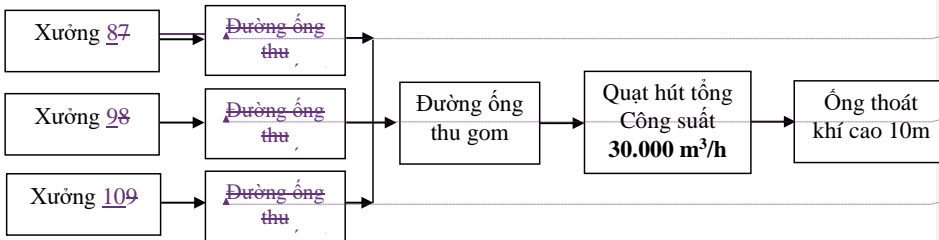
Formatted: Heading 2, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,32 li, Widow/Orphan control

Formatted: Vietnamese

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

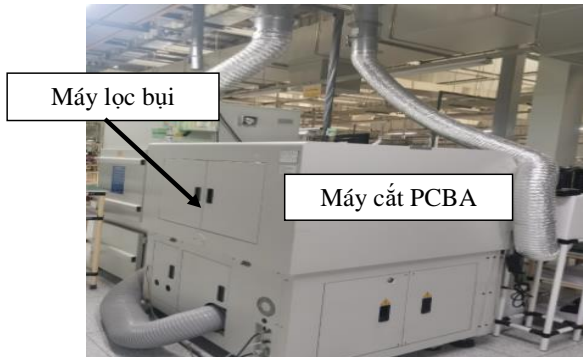
Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
 Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

Hệ thống 3:



Nguyên lý hoạt động của máy: Nhà máy có 3 xưởng lắp ráp có sử dụng thiết bị cắt bản mạch PCBA là nhà xưởng số 8, 9, 10. Tại vị trí máy cắt sẽ bố trí ống thu bụi về máy lọc bụi để xử lý trước khi đầu vào hệ thống thu gom số 3 ra ngoài nhà xưởng.

Máy lọc bụi: Máy làm việc theo nguyên tắc là các cánh quạt bên trong máy hút bụi khi quay sẽ tạo ra lực hút chân không để hút bụi vào phía trong máy. Không khí bẩn bị hút vào các ống lọc bằng vải có sẵn trong máy để giữ lại bụi bẩn. Trong máy có bố trí các túi lọc vải. Không khí sạch sau khi tách bụi được thoát ra ngoài. Sau 02 ca làm việc máy lọc bụi sẽ được kiểm tra ống lọc bụi và thu gom bụi từ quá trình này đưa đi xử lý theo quy định (đây là CTNH).



Hình 3.4. Hình ảnh máy cắt đồng bộ từ thiết bị xử lý bụi cùng công đoạn cắt PCBA

Thiết bị lọc bụi công suất 53HP. Các thông số của hệ thống như sau:

- Thể tích khí vào : 35 m³/phút/máymin
- Tốc độ gió đầu vào : 28 m/sec
- Áp lực gió đầu vào : 38000 mmA_{gq}
- Đường kính đầu vào : 150 mm

Formatted: Font: 11 pt

Formatted: Font: 11 pt

Formatted: Font: 11 pt

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font: Times New Roman Italic, Font color: Black, Condensed by 0,4 pt

Commented [v2]: Sửa lại cái thông số máy lọc bụi

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

- Đường kính đầu ra	:	200 mm
- Độ ồn	:	76 ± 2dB
- Điện áp	:	3ø.60 /50Hz
- Độ thoát khí của vải không dệt	:	12,1 cc/cm ² .Sec
- Kích thước ống lọc vải bên ngoài	:	805x910x2040 mm ± 20 mm x 640 mm x 16 túi
- Đặc điểm kỹ thuật	:	3HP 220v/380V 60/50HZ
- Công suất đầu ra	:	3.75KVA ± 200W
- Trọng lượng	:	320Kg

3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn

a. Chất thải rắn công nghiệp

- Nguồn phát sinh chất thải:

+ Sản phẩm lỗi hỏng phát sinh từ quá trình sản xuất, lắp ráp tạo sản phẩm của Dự án khoảng 2,875 tấn/năm;

+ Bao bì thải (vật liệu đóng gói nguyên liệu đầu vào và chất thải từ quá trình đóng gói sản phẩm): khoảng 28,6 tấn/năm.

Vậy, tổng chất thải rắn sản xuất của Nhà máy là: 2,875 + 28,6 = 31,475 làm tròn là 31,5 tấn/năm.

- Biện pháp thu gom, lưu giữ và chuyển giao:

Chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất của Nhà máy được nhân viên phân loại tại nguồn sau đó thu gom về khu vực chứa chất thải rắn có diện tích 131 m².

- Đối với bao bì carton, dây buộc hàng, pallet hỏng: được bán cho các đơn vị, cá nhân có nhu cầu.

- Pallet gỗ, quần áo, găng tay, khẩu trang cũ, hỏng của cán bộ công nhân viên làm việc trong nhà máy (loại này không dính hóa chất nguy hại) được phân loại tại nguồn và thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Hiện tại, tần suất thu gom, chuyển giao của nhà máy là 1 lần/tuần.

- Đã ký hợp đồng thu gom xử lý số LA-2204175552387 ngày 01 tháng 06 năm 2022 với đơn vị Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh môi trường Thuận Thành.

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font: Not Bold, Font color: Custom Color(RGB(0,0,204))

Formatted: Font color: Custom Color(RGB(0,0,204))

Formatted: Font: Not Bold

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Custom Color(RGB(0,0,204))

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

- Đánh giá hiệu quả xử lý của công trình: Công trình đáp ứng hiệu quả về yêu cầu lưu giữ và xử lý đối với số lượng rác thải. Rác thải rắn thông thường được phân loại và đóng bao gọn gàng sắp xếp tại kho lưu giữ, đảm bảo được vệ sinh, và không có nguy cơ bị lẫn, rò rỉ với các loại rác thải khác. Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh phối hợp cùng chủ dự án thực hiện đầy đủ các thủ tục khi vận chuyển xử lý rác thải theo đúng quy định.

b. Chất thải rắn sinh hoạt

- Nguồn phát sinh chất thải:

Rác thải sinh hoạt bao gồm các loại thực phẩm, bao gói thức ăn v.v... phát sinh từ khu vực nhà ăn, khu vực nhà máy do công nhân thải ra trong giờ nghỉ ca: khoảng 433kg/ngày = 130 tấn/năm.

- Biện pháp thu gom, lưu giữ và chuyển giao: chủ dự án cam kết thực hiện các biện pháp quản lý CTNH theo đúng quy định hiện hành.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại công ty sẽ được phân loại ngay tại nguồn:

+ Rác thải từ khu vực nhà ăn: Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực nhà ăn của công ty sẽ được phân loại ngay tại nguồn và được tập trung vào thùng rác lớn gần khu vực nhà ăn có mái che để thu gom, vận chuyển hàng ngày.

+ Rác thải từ khu vực văn phòng, rác từ hoạt động vệ sinh cá nhân của lao động trong nhà máy được thu gom bằng hệ thống các thùng chứa rác chuyên dụng dung tích tại mỗi khu vực phát sinh: khu văn phòng, khu vệ sinh, hành lang,....

- Công ty sẽ bố trí 03 thùng rác có nắp đậy làm nơi tập trung rác thải sinh hoạt. Trước giờ thu gom 30 phút, Công ty sẽ bố trí công nhân vận chuyển rác sinh hoạt từ các khu vực phát sinh về nơi tập trung để đảm bảo tính mỹ quan.

- Rác thải sinh hoạt của Công ty được thu gom vận chuyển hàng ngày bởi bộ phận thu gom rác của Công ty TNHH VSIP.

- Đánh giá hiệu quả xử lý của công trình: Công trình đáp ứng hiệu quả đối với việc lưu giữ, xử lý chất thải sinh hoạt. Rác thải được lưu giữ trong thùng kín và không có nguy cơ bị lẫn, rò rỉ ra ngoài môi trường. Công ty TNHH VSIP phối hợp cùng chủ dự án thực hiện đầy đủ các thủ tục khi vận chuyển xử lý rác thải theo đúng quy định.

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
 Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Bảng 3.1. Thống kê dự kiến khối lượng CTNH phát sinh của dự án trong quá trình vận hành

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Lượng phát sinh (kg/năm)	Mã CTNH
1	Thiếc hàn, kem hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại Que hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại (thiếc hàn, kem hàn)	Rắn	17,6	07 04 01
2	Mực in (loại không có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất như mực in văn phòng, sách báo) thải khác Mực in thải có thành phần nguy hại Vỏ túi mực	Rắn	3	18 01 01 08 02 06 08 02 01
34	Pin, ắc quy thải	Rắn	12	16 01 12
45	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải Bôi trơn thủy lực tổng hợp thải	Rắn	11	17 02 03 17 01 06
56	Bao bì nhựa cứng thải (thùng nhựa sử dụng để rửa khuôn phủ) thải bằng nhựa có thành phần nguy hại	Rắn	10	18 01 03
67	Bao bì cứng thải bằng kim loại nhựa có thành phần nguy hại (thùng chứa dầu bôi trơn,...)	Rắn	5200	18 01 02 3
78	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, gang tay Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	852.93000 0	18 02 01
89	Vật liệu lọc thải khác (Túi lọc bụi, màng lọc đã qua sử dụng)	Rắn	6,6	18 01 02 18 02 02
94	Các thiết bị, bộ phận, linh kiện điện tử thải Linh kiện, sản phẩm lỗi chứa TPNH	Rắn	2.875	19 02 06 5
104	Các loại chất thải khác có các thành phần nguy hại vô cơ và hữu cơ (bụi từ quá trình cắt tấm PCBA) Dung môi thải	Bụi Lỏng	26.41.920	19 12 03 19 12 03

Formatted: Space Before: 3 pt
 Formatted: Space Before: 3 pt
 Formatted Table
 Formatted: Font color: Black
 Formatted
 Formatted
 Formatted: Space Before: 3 pt
 Formatted: Font color: Black
 Formatted: Space Before: 3 pt
 Formatted
 Formatted: Space Before: 3 pt
 Formatted
 Formatted: Font color: Black, English (United States)
 Formatted
 Formatted: Space Before: 3 pt
 Formatted
 Formatted: Space Before: 3 pt
 Formatted Table
 Formatted
 Formatted: Font color: Black
 Formatted
 Formatted: Space Before: 3 pt
 Formatted Table
 Formatted
 Formatted: Space Before: 3 pt
 Formatted
 Formatted: Space Before: 3 pt
 Formatted: Font color: Black
 Formatted
 Formatted: Space Before: 3 pt
 Formatted Table
 Formatted: Font color: Black, (Asian) Chinese (PRC), Highlight
 Formatted: Space Before: 3 pt
 Formatted: Font color: Black, (Asian) Chinese (PRC), Highlight
 Formatted
 Formatted: Font color: Black, (Asian) Chinese (PRC)
 Formatted: Font color: Black, (Asian) Chinese (PRC)
 Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

+ Tần suất thu gom chất thải từ điểm phát thải về kho lưu trữ: 1 lần/ngày, vào cuối ngày;

+ Tần suất đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển xử lý chất thải: dự kiến 1 tháng/lần.

- Thiết kế xây dựng kho lưu giữ CTNH, đã đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Mặt sàn trong khu vực lưu giữ CTNH bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

+ Có biện pháp cách ly với các loại nhóm CTNH khác có khả năng phản ứng hóa học với nhau.

+ Khu lưu giữ CTNH phải được bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn.

~~+ Khu vực lưu giữ CTNH dễ cháy, nỗ bảo đảm khoảng cách không dưới 10m đối với các thiết bị đốt khác.~~

- Khu vực lưu giữ CTNH phải được trang bị như sau:

+ Thiết bị phòng cháy chữa cháy theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

+ Vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn CTNH ở thể lỏng.

+ Biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với các loại CTNH được lưu giữ theo TCVN 6707:2009 với kích thước ít nhất 30 cm mỗi chiều.

- Đã ký hợp đồng thu gom xử lý số LA22052062 ngày 10 tháng 05 năm 2022 với đơn vị Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ kho vận Phú Hưng.

- Đánh giá hiệu quả xử lý của công trình: Công trình đáp ứng hiệu quả đối với việc lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại. Không có sự cố trong việc lẫn rác thải, quá tải. Rác thải được Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ kho vận Phú Hưng phối hợp cùng chủ dự án thực hiện đầy đủ các thủ tục khi vận chuyển xử lý rác thải theo đúng quy định.

5

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black, Norwegian (Bokmål), Not Expanded by / Condensed by

Formatted: Font color: Black, Norwegian (Bokmål)

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành

* Phòng cháy chữa cháy

- Toàn bộ khu nhà xưởng thuê lại của Công ty Dịch vụ Hạ tầng Sembcorp Hải Phòng trước khi bàn giao cho Chủ đầu tư đã hoàn thiện các hồ sơ về PCCC đã được Công an thành phố Hải Phòng cấp cụ thể: Giấy chứng nhận Thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 214/TD-PCCC ngày 05 tháng 10 năm 2016; số ~~39~~-39/TD-PCCC ngày 10/03/2017; Biên bản kiểm tra, nghiệm thu công trình ngày 23/8/2017; Văn bản tham vấn ý kiến về PCCC với Công ty TNHH Công nghệ Pegatron Hải Phòng số 2298/PC07-Đ2 ngày 05/11/2020.

- Thiết kế kiến trúc nhà xưởng theo quy phạm về thiết kế PCCC và an toàn về điện.

- ~~Bể nước chữa cháy~~~~Bố trí bể chứa ngầm~~ thể tích ~~6~~50 m³ ~~trong tổng kho Sembcorp~~~~nước dành cho cứu hỏa.~~

- ~~Lắp đặt~~~~Bố trí~~ hệ thống báo cháy tự động. Trang bị các thiết bị phòng cháy chữa cháy: bình chữa cháy xách tay bằng bột ABC; bình chữa cháy xách tay bằng khí CO₂; ~~xe đẩy chữa cháy bằng bột ABC~~; hệ thống họng nước chữa cháy vách tường cùng đầy đủ lăng vòi và các thiết bị phát tín hiệu báo động.

- Hệ thống chữa cháy cấp nước vách tường:

+ Đối với hệ thống chữa cháy cấp nước vách tường: các họng được thiết kế đảm bảo bất kỳ điểm nào của công trình cũng được vòi vươn tới, tâm họng nước được bố trí ở độ cao 1,25 m so với mặt sàn. Mỗi họng nước được trang bị một cuộn vòi vải trắng cao su đường kính D50 mm dài 20 m và một lăng phun đường D50 mm và các khớp nối, lưu lượng phun 2,5 l/s và áp lực các họng đảm bảo chiều cao cột nước đặc ≥ 6 m, bán kính hoạt động của mỗi họng đến 26 m.

+ Khi có sự cố xảy ra, nhân viên chữa cháy khởi động máy bơm chữa cháy để bơm nước vào đường ống, sau đó đến các họng tủ chữa cháy gắn cuộn vòi, lăng phun vào van nước chữa cháy và mở van nước để tiến hành chữa cháy.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện để tránh trường hợp chập điện gây cháy.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý PCCC, trình duyệt thiết kế PCCC của Nhà máy.

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black, Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font: 13 pt, Vietnamese, Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font color: Black, Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black, Not Superscript/ Subscript, Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font color: Black, Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font: 13 pt, Vietnamese, Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font color: Black, Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giúp phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

- Đào tạo, hướng dẫn và tập huấn cho toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty về khả năng xử lý nhanh các tình huống tai nạn và xử dụng thuần thục trang thiết bị cứu hỏa, cứu hộ.

- Bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu quy phạm phòng chống cháy nổ: đặc biệt khu vực trạm biến thế, các bảng điện.

- Quy định các khu vực cấm lửa và các khu vực dễ gây cháy.

** Các biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp*

- Tổ chức cho các cán bộ nhân viên học tập về an toàn lao động và bảo vệ môi trường, tập huấn nâng cao tay nghề cho cán bộ nhân viên chuyên nghiệp vận hành thiết bị;

- Trang bị đủ bảo hộ lao động, thiết bị và công cụ lao động phù hợp cho cán bộ nhân viên.

- Đảm bảo cán bộ, công nhân viên được làm việc trong môi trường đủ điều kiện an toàn về vệ sinh lao động.

- Yêu cầu người lao động phải tuân thủ đầy đủ các biện pháp về vệ sinh lao động ưu tiên các biện pháp phòng ngừa, loại trừ, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, độc hại trong quá trình lao động.

- Bố trí bộ phận hoặc người làm công tác an toàn, vệ sinh công nghiệp, đảm bảo việc tuân thủ công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá các vấn đề về môi trường cho người lao động.

- Thực hiện việc khai báo, điều tra, thống kê khi xảy ra các sự cố gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng.

** Phòng chống thiên tai*

- Hệ thống thoát nước mưa của Công ty đã được thiết kế đảm bảo thoát nước nhanh khi có mưa lớn và phải được nạo vét định kỳ.

- Đề ra kế hoạch chủ động bảo vệ các công trình trước mùa mưa bão, lũ;

- Định kỳ kiểm tra và đảm bảo hệ thống chống sét vẫn hoạt động hiệu quả và an toàn trong toàn nhà máy.

Khi xảy ra các hiện tượng thời tiết cực đoan, chủ dự án cần phải thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết; phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc thực hiện nghiêm chế độ trực và chủ động theo dõi nắm chắc tình hình, sẵn sàng lực lượng, phương tiện xử lý có hiệu quả các tình huống xảy ra.

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

** Phòng ngừa sự cố hóa chất*

- Bảo quản hóa chất ở khu vực khô mát, thoáng gió và theo quy định chi tiết tại các phiếu an toàn hóa chất.

- Giữ thiết bị chứa đựng hóa chất ngay ngắn, đóng kín khi không sử dụng.

- Trong trường hợp làm việc liên tục với hóa chất công nhân phải được trang bị bảo hộ lao động như khẩu trang, kính mặt, găng tay, quần áo bảo hộ.

- Khi sử dụng hóa chất phải thực hiện ở khu vực có hệ thống thông gió, tránh để rơi vãi ra môi trường.

- Sau khi sử dụng phải vệ sinh sạch tay, miệng, thiết bị bảo vệ và khu vực làm việc.

- Kho hóa chất được bố trí như sau:

+ Các hóa chất được sắp xếp riêng biệt theo tính chất của từng loại.

+ Bên ngoài kho dán biển cảnh báo cấm lửa, cấm hút thuốc theo quy định.

+ Tại các giá lưu trữ hóa chất, dán phiếu an toàn hóa chất theo các loại hóa chất.

** Phòng ngừa sự cố bức xạ*

- Đã bố trí 01 phòng riêng biệt để đặt máy X ray có diện tích là 15 m².

Xray là một dạng của sóng điện từ. Các tia X bước sóng ngắn hơn ánh sáng mà mắt thường có thể thấy, với tia X cực mạnh có thể xuyên qua vật thể mà không bị hấp thụ nhiều. Hệ thống của máy được trang bị khoa học và thân thiện với người dùng, phương thức nhập và phương pháp hiển thị cũng dễ dàng thao tác và quan sát. Máy chạy bằng điện, dùng điện năng thay thế chất phóng xạ nên thời gian sử dụng dài hơn. Trong quá trình dò tìm, nếu vật thể chưa vào khung dò thì máy chưa phát ra tia X, khi phát ra tia X có đèn báo hiệu, vì thế hạn chế nhất sự ảnh hưởng lên nhân viên thao tác, tránh được rủi ro nguy hiểm khi tiếp xúc với tia X.

- Đề ra nội quy an toàn yêu cầu tất cả những người không nhiệm vụ không được vào xung quanh khu vực đặt thiết bị bức xạ.

- Nhân viên trực tiếp vận hành máy phát tia X tham gia đào tạo và được cấp giấy chứng nhận ABTX do đơn vị có đủ chức năng cấp.

- Trang bị liều kế cá nhân cho nhân viên vận hành máy phát tia X. Mỗi liều kế cá nhân chỉ được đeo cho duy nhất 1 người. Tuyệt đối không được dùng chung 1 liều kế cho nhiều người. Luôn đeo liều kế cá nhân khi vận hành máy X- Ray và khi vào khu

Formatted: Font color: Black, Condensed by 0,3 pt

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Superscript

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Black, Vietnamese

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

vực máy X-Ray. Bảo quản liều kế ngoài khu vực có khả năng nhiễm xạ của X-Ray. Không được để liều kế cá nhân tại phòng máy X-Ray khi không sử dụng.

- Định kỳ 3 tháng/lần gửi liều kế của nhân viên vận hành thiết bị bức xạ đến đơn vị có chức năng để đọc. Nếu kết quả đọc liều xác định bị nhiễm liều cao hơn mức trung bình kết quả đọc liều của các lần trước đó, đơn vị phải điều tra cặn kẽ nguyên nhân, làm báo cáo giải trình và gửi đến các cơ quan quản lý nhà nước (Sở KH-CN và Cục ATBX&HN) về nguyên nhân, kết quả của sự cố và đề nghị hướng dẫn xử lý. Đối với những người này nếu cần thiết sẽ yêu cầu sự can thiệp của cơ quan y tế.

- Thành lập tổ công tác phòng chống sự cố để ứng phó kịp thời khi có sự cố bức xạ xảy ra. Việc ứng phó sự cố có thể huy động thêm các nguồn lực bên ngoài như Cục An toàn bức xạ hạt nhân, Sở Khoa học và công nghệ thành phố.

- Hàng năm báo cáo công tác ứng phó sự cố An toàn bức xạ trong báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ trong năm gửi về Cục an toàn bức xạ và hạt nhân để báo cáo.

- Công ty đã được Bộ Khoa học và Công nghệ Cục an toàn bức xạ và hạt nhân cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Sử dụng thiết bị bức xạ) vào ngày 22/01/2021.

** Phòng chống sự cố do hệ thống xử lý khí thải*

- Vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình kỹ thuật.

- Kiểm tra hệ thống điều khiển tự động, khi có sự cố với hệ thống điều khiển cần dừng hoạt động của nhà máy và khắc phục ngay sự cố, tránh dừng vận hành hệ thống trong thời gian dài gây ùn tắc.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị, đảm bảo các thiết bị hoạt động liên tục và có hiệu quả.

- Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố:

Báo động cho công nhân làm việc gần khu vực xảy ra sự cố nhanh chóng di chuyển khỏi khu vực, ngừng hoạt động của hệ thống xử lý khí thải, sau đó thông báo cho người phụ trách để kịp thời điều động nhân lực, phương tiện ứng phó khi sự cố xảy ra.

** Phòng ngừa ngộ độc thực phẩm*

- Nhân viên phục vụ phải được khám sức khỏe định kỳ, tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo đảm thực hành tốt về vệ sinh cá nhân.

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), English (United States), Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black, English (United States)

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

- Nhà ăn phải thoáng, mát, đủ ánh sáng, có thiết bị chống ruồi, muỗi, bọ, chuột, động vật, côn trùng và duy trì chế độ vệ sinh sạch sẽ.

- Có tủ lưu trữ thức ăn theo quy định (lưu trữ trong 24 giờ), hệ thống nhà vệ sinh, rửa tay và thu gom chất thải, rác thải hàng ngày sạch sẽ.

Khi xảy ra hiện tượng ngộ độc thực phẩm cần báo ngay với lãnh đạo và liên hệ ngay với cơ quan y tế nơi gần nhất để tiến hành sơ cứu người, đồng thời, đưa những người có tình trạng bệnh nặng đến cơ sở y tế để có các biện pháp can thiệp kịp thời.

* Phòng ngừa sự cố thiết bị nâng hạ

+ Xe nâng phải được trang bị cơ cấu bảo vệ nhằm tránh các khởi động không mong muốn từ những người không có thẩm quyền.

+ Tất cả các xe nâng loại đứng điều khiển và xe nâng loại có người điều khiển đi bộ cùng với xe phải có phanh tác động tự động. Phanh này có thể sử dụng tốt như phanh tay.

+ Khi sử dụng thiết bị nâng trong bất kỳ trường hợp nào cũng phải có người báo tín hiệu, số lượng công nhân báo tín hiệu phụ thuộc vào điều kiện làm việc cụ thể. Trong trường hợp công nhân điều khiển thiết bị nâng nhìn thấy tải trong suốt quá trình móc, nâng, chuyển và hạ tải thì chức năng báo tín hiệu có thể do công nhân móc tải thực hiện.

+ Khi có sự cố mất nguồn dẫn động, phanh tác động tự động vẫn phải hoạt động được bình thường.

+ Đối với xe nâng loại đứng lái hoặc ngồi lái, chuyển động quay theo chiều kim đồng hồ của vô lăng hay của bất kỳ cơ cấu kiểm soát lái nào phải đưa được xe về bên phải khi lái xe về phía trước.

+ Trong trường hợp mất nguồn cung cấp cho cơ cấu lái (bao gồm cả động cơ không hoạt động) thì phải có khả năng duy trì hướng lái cho đến khi xe nâng dừng lại có kiểm soát.

* Phòng ngừa sự cố thiết bị nâng hạ về điện

- Công ty bố trí cán bộ kỹ thuật có chuyên môn về điện giám sát, bảo dưỡng hệ thống điện của cơ sở hàng ngày.

- Thực hiện bảo dưỡng máy móc sản xuất định kỳ, tần suất dự kiến 3 tháng/lần để phát hiện các sự cố trong đó có sự cố về điện, từ đó có phương án khắc phục kịp thời.

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), English (United States)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp
Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT
Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

- Công nhân vận hành dây chuyền sản xuất sẽ được đào tạo trước khi vào làm việc chính thức.

- Công ty sẽ niêm yết quy trình vận hành máy móc tại từng thiết bị để công nhân nắm rõ, hạn chế việc vận hành sai gây sự cố và ảnh hưởng đến sản xuất.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc gồm khẩu trang, quần áo bảo hộ, găng tay....

6.6. Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học

Loại hình của dự án không phải là khai thác khoáng sản nên không thuộc đối tượng lập phương án cải tạo, phục hồi môi trường. Vì vậy, báo cáo không trình bày nội dung này.

Nước sinh h77. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Các nội dung, công trình bảo vệ môi trường của dự án đã được điều chỉnh, thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường, cụ thể như sau:

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”

*Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

STT	Tên công trình bảo vệ môi trường	Phương án đề xuất trong báo cáo ĐTM	Phương án điều chỉnh, thay đổi đã thực hiện	Quyết định phê duyệt điều chỉnh của cơ quan phê duyệt báo cáo ĐTM
1	Hệ thống xử lý khí thải của dự án	<p>- Hệ thống 1: thu gom tất cả khí thải phát sinh từ máy hàn sóng, máy chấm keo, máy hàn sửa chữa từ xưởng 7, 8, 9 về xử lý bằng 01 tháp hấp phụ đặt tại bên ngoài khu nhà xưởng, công suất: 15.000 m³/h.</p> <p>- Hệ thống 2: thu gom tất cả khí thải phát sinh từ máy hàn dán, hàn sóng, máy chấm keo, máy hàn bán tự động (lắp ráp) từ xưởng 10, 11, 12 về xử lý bằng 01 tháp hấp phụ đặt tại bên ngoài khu nhà xưởng công suất: 15.000 m³/h.</p> <p>- Hệ thống 3: thu gom khí phát sinh sau các máy lọc bụi cắt bản mạch. Thể tích khí vào: 20 – 30 m³/phút/máy.</p> <p>- Biện pháp thông thoáng nhà xưởng: gồm 16 chiếc điều hoà sử dụng, công suất tổng: 13.029.600 BTU; quạt thông gió: 10 cái, công suất tổng: 330.600 m³/h.</p>	<p>- Hệ thống 1: thu gom tất cả khí thải phát sinh từ máy hàn sóng, máy chấm keo, máy hàn sửa chữa từ xưởng 7, 8, 9 về xử lý bằng 01 tháp hấp phụ đặt tại bên ngoài khu nhà xưởng, công suất: 30.000 m³/h.</p> <p>- Hệ thống 2: thu gom tất cả khí thải phát sinh từ máy hàn dán, hàn sóng, máy chấm keo, máy hàn bán tự động (lắp ráp) từ xưởng 10, 11, 12 về xử lý bằng 01 tháp hấp phụ đặt tại bên ngoài khu nhà xưởng công suất: 30.000 m³/h.</p> <p>- Hệ thống 3: thu gom khí phát sinh sau các máy lọc bụi cắt bản mạch. Thể tích khí vào: 35 m³/phút/máy. Công suất quạt hút tổng: 30.000 m³/h.</p> <p>- Biện pháp thông thoáng nhà xưởng: gồm 16 chiếc điều hoà sử dụng, công suất tổng: 17.450.400 BTU; quạt thông gió: 10 cái, công suất tổng: 14.000 m³/h.</p>	Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng chấp thuận đồng ý thay đổi nội dung tích hợp vào kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Văn bản số 852/BQL-TNMT ngày 21/03/2022 Về việc thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để vận hành thử nghiệm.

Formatted

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Auto

Formatted: Indent: First line: 1 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,25 li, Widow/Orphan control

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

6.11. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

6.11.1. Nội dung đề nghị cấp phép

- Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải sau khi xử lý của Dự án được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp VSIP, không xả ra môi trường).

- Đã ký hợp đồng xử lý nước thải với Công ty TNHH VSIP Hải Phòng (Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp VSIP).

- Nguồn phát sinh nước thải:

+ Nguồn số 01: nước thải từ nhà vệ sinh;

+ Nguồn số 02: nước thải từ công đoạn rửa khuôn phủ trong quá trình sản xuất SMT.

- Dòng nước thải: 01 dòng nước thải xả sau xử lý chảy vào hệ thống thoát nước thải của KCN VSIP Hải Phòng;

+ Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống thoát nước thải và Trạm xử lý nước thải tập trung của KCN VSIP Hải Phòng.

+ Vị trí xả thải: tại hố ga cuối cùng của Dự án;

+ Toạ độ vị trí xả thải (theo hệ toạ độ VN 2000, múi chiều 3⁰, kinh tuyến trục 105⁰45'): X (m) = 2312714, và Y (m) = 601290;

- Lưu lượng xả nước thải tối đa: 2210 m³/ngày đêm (bằng công suất thiết kế hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của cơ sở);

+ Phương thức xả thải: tự chảy;

+ Chế độ xả thải: 24/24 giờ, xả liên tục trong năm.

- Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận:

Formatted: Font: Times New Roman Bold, Font color: Black, Condensed by 0,3 pt
Formatted
Formatted: Font color: Black
Formatted: Font: 13 pt, Font color: Black
Formatted: Font color: Black
Formatted: Font: 13 pt, Font color: Black
Formatted: Font color: Black
Formatted: Font: 13 pt, Font color: Black
Formatted: Normal, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single
Formatted: Font: 13 pt, Font color: Black, Norwegian (Bokmål)
Formatted: Font: 13 pt, Font color: Black, Norwegian (Bokmål)
Formatted: Font: 13 pt, Font color: Custom Color(0,0,204)
Formatted: Indent: First line: 1 cm, Line spacing: Multiple 1,25 li, Tab stops: Not at 2,54 cm
Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)
Formatted: Font: 13,5 pt, Font color: Custom Color(0,0,204), (Asian) Chinese (PRC), Not Highlight
Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Condensed by 0,3 pt
Formatted: Normal, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single
Formatted: Font: Font color: Custom Color(0,0,204), Norwegian (Bokmål), Not Highlight
Formatted: Indent: Left: -0,25 cm, Tab stops: 2,53 cm, Left + Not at 2,45 cm
Formatted: Font: Font color: Custom Color(0,0,204), Norwegian (Bokmål)
Formatted: Font: Font color: Custom Color(0,0,204), Norwegian (Bokmål), Not Highlight
Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)
Formatted: Font: Font color: Custom Color(0,0,204), Norwegian (Bokmål), Not Highlight
Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)
Formatted: Indent: Left: -0,25 cm
Formatted: Indent: Left: -0,25 cm, Tab stops: 2,53 cm, Left + Not at 2,45 cm
Formatted: Indent: Left: -0,25 cm
Formatted: Font: Not Bold, Font color: Custom Color(0,0,204)
Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)
Formatted: Font: Not Bold, Font color: Custom Color(0,0,204)
Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)
Formatted
Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)
Formatted

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

- Nước thải từ nhà vệ sinh → Bể tự hoại 03 ngăn → Trạm xử lý nước thải tập trung của KCN VSIP Hải Phòng.

- Nước thải sản xuất → Tuần hoàn tái sử dụng nhiều lần (-kiểm tra định kỳ 3-6 tháng/lần) → Thu gom, thải bỏ cùng với chất thải nguy hại của Nhà máy.

c. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

d. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Định kỳ nạo vét hệ thống đường rãnh thoát nước, hố ga để tăng khả năng thoát nước và lắng loại bỏ các chất bẩn.

- Trang bị các phương tiện, thiết bị dự phòng cần thiết để ứng phó, khắc phục sự cố của hệ thống xử lý.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống thoát nước.

- Đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy trình đã xây dựng.

6.1.2.2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Không thuộc đối tượng (do Dự án đã vận hành thử nghiệm xong các công trình xử lý chất thải theo Công văn ban số 2805/BQL-TNMT ngày 24/08/2022 về việc thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải đối với dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”).

6.2.2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải

6.2.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải

- Nguồn phát sinh khí thải:

+ Nguồn số 01: phát sinh từ khu vực hàn dán, sấy linh kiện tại khu vực sản xuất SMT và khu vực hàn bằng tay, quét keo của khu vực lắp ráp sản phẩm, rửa bằng sóng siêu âm tại Nhà xưởng 7, 8, 9.

+ Nguồn số 02: phát sinh từ khu vực hàn dán, sấy linh kiện tại khu vực sản xuất SMT và khu vực hàn bằng tay, quét keo của khu vực lắp ráp sản phẩm, rửa bằng sóng siêu âm tại Nhà xưởng 10, 11, 12.

+ Nguồn số 03: phát sinh từ khu vực cắt bản mạch PCBA tại Nhà xưởng 8, 9, 10.

- Lưu lượng xả khí thải tối đa:

Formatted: Font: 13 pt, Font color: Custom Color(0,0,204), Portuguese (Brazil)

Formatted: Font: 13 pt, Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Normal, Indent: Left: 0,25 cm, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Formatted: Font: Italic, Font color: Custom Color(0,0,204), English (United States)

Formatted: Normal, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Formatted: Font: Font color: Custom Color(0,0,204), English (United States)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Normal, Indent: First line: 1,27 cm, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1,2 li, No widow/orphan control, Tab stops: 1,92 cm, Left

Formatted: Font: Bold, Not Italic, Font color: Custom Color(0,0,204), Norwegian (Bokmål)

Formatted: Font: 13 pt, Font color: Custom Color(0,0,204), (Asian) Chinese (PRC), (Other) Italian (Italy)

Formatted: Normal, Indent: First line: 1,27 cm, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: Multiple 1,2 li, No widow/orphan control, Tab stops: 1,92 cm, Left

Formatted: Font: 13 pt, Font color: Custom Color(0,0,204), (Asian) Chinese (PRC), (Other) Italian (Italy)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font: 13 pt, Font color: Custom Color(0,0,204), (Asian) Chinese (PRC), (Other) Italian (Italy)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font: 13 pt, Font color: Custom Color(0,0,204), (Asian) Chinese (PRC), (Other) Italian (Italy)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted

Formatted

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font: Bold

Formatted

Formatted

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

+ Nguồn số 01: 01 hệ thống thu gom và xử lý khí thải tại Nhà xưởng 7, 8, 9; công suất hệ thống là 30.000 m³/h (bằng công suất của hệ thống xử lý khí thải từ nhà xưởng 7, 8, 9).

Formatted: Font color: Black

+ Nguồn số 02: 01 hệ thống thu gom và xử lý khí thải tại Nhà xưởng 10, 11, 12; công suất hệ thống là 30.000 m³/h (bằng công suất của hệ thống xử lý khí thải từ nhà xưởng 10, 11, 12).

Formatted: Font color: Black

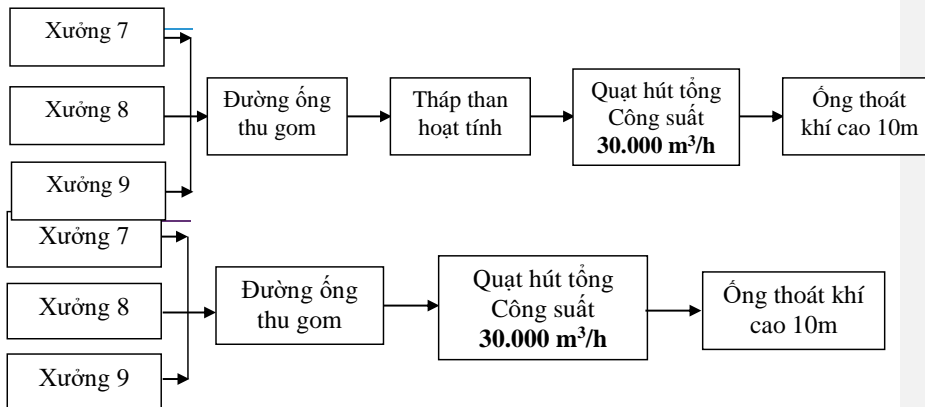
+ Nguồn số 03: 30.000 m³/h (bằng công suất của hệ thống thu gom bụi từ nhà xưởng 8, 9, 10), 04 thiết bị lọc bụi tại Nhà xưởng 8, 9, 10; lưu lượng khí đầu vào là 35 m³/phút; công suất hệ thống thu gom chung là 30.000 m³/h.

Formatted: Font color: Black

- Dòng khí thải:

+ Nguồn số 01:

Formatted: Font color: Black



Formatted: Tab stops: 3,57 cm, Left

Formatted: Indent: First line: 0 cm

Formatted: Line spacing: Multiple 1,3 li, No widow/orphan control

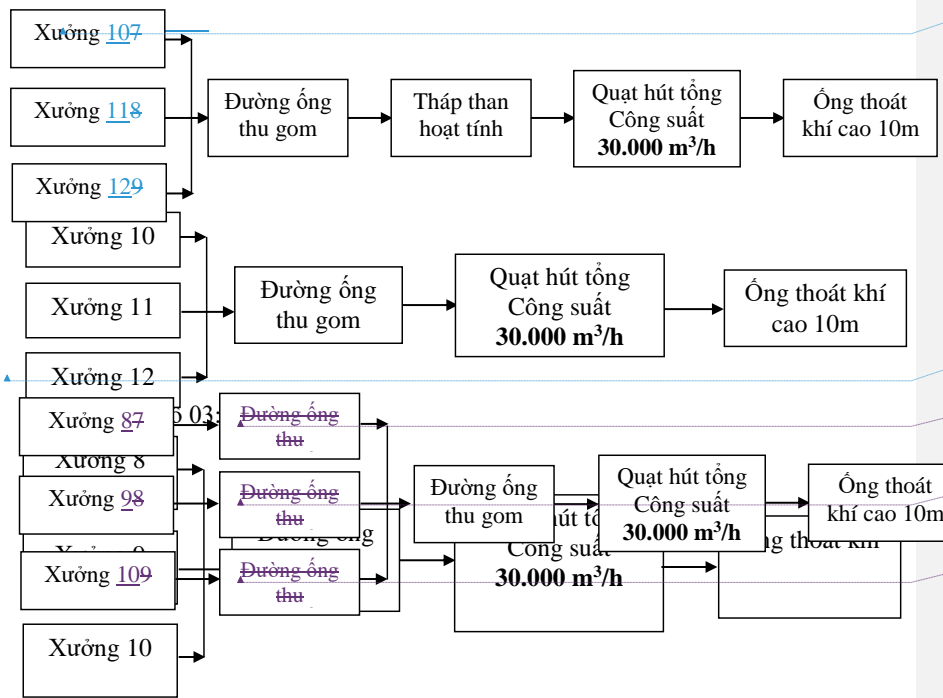
Formatted: Indent: First line: 0 cm

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

+ Nguồn số 02:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
 Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.



- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải của các nguồn thải:

Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường tiếp nhận phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Cột B) ($C_{max} = C \times K_p \times K_v = C \times 1 \times 1$) và QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ:

Bảng 4.1. Giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng khí thải

Stt	Chỉ tiêu giám sát	Đơn vị	QCVN 19:2009/BTNMT	QCVN 20:2009/BTNMT	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
-----	-------------------	--------	--------------------	--------------------	----------------------------	-----------------------------

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
 Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

1	Lưu lượng	m ³ /h	-	-	Không thuộc	Không thuộc đối
2	Hơi thiếc	mg/Nm ³	-	-	đối tượng phải	tương phải quan
3	Hydrocacbon (Cyclohexan)	mg/Nm ³	-	1.300	quan trắc bụi,	trắc bụi, khí thải
4	Xylene	mg/Nm ³	-	870	khí thải theo	theo quy định tại
5	Bụi tổng	mg/Nm ³	200	-	quy định tại	khoản 2 Điều 98
					khoản 2 Điều	Nghị định số
					98 Nghị định số	08/2022/NĐ-CP
					08/2022/NĐ-CP	

- Vị trí, phương thức xả thải:

- Vị trí:

+ Khí thải tại ống phóng không của hệ thống xử lý khí thải số 01.

Toạ độ: X(m): 2312837-; Y(m): 601405 (theo hệ toạ độ VN 2000, múi chiếu 30, kinh tuyến trục 105045).

+ Khí thải tại ống phóng không của hệ thống xử lý khí thải số 02.

Toạ độ: X(m): 2312807-; Y(m): 601405 (theo hệ toạ độ VN 2000, múi chiếu 30, kinh tuyến trục 105045).

+ Khí thải tại ống phóng không của hệ thống thu gom khí bụi từ các thiết bị lọc bụi máy cắt bản mạch PCBA.

Toạ độ: X(m): 2312776-; Y(m): 601405 (theo hệ toạ độ VN 2000, múi chiếu 30, kinh tuyến trục 105045).

- Phương thức xả thải: ~~chảy~~ Khí thải sau xử lý được xả ra ngoài môi trường qua ống thoát khí cưỡng bức bằng quạt hút, xả liên tục 24/24 giờ liên tục trong 8 tiếng.

6.2.24. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải

a. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc khí tự động được quy định tại Khoản 2, Điều 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

b. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Định kỳ kiểm tra, theo dõi thiết bị bảo đảm hệ thống xử lý khí thải hoạt động ổn định.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

- Đào tạo đội ngũ công nhân nắm vững quy trình vận hành và có khả năng sửa chữa, khắc phục khi sự cố xảy ra.

- Khi xảy ra sự cố, dừng hoạt động tại khu vực xảy ra sự cố, tìm nguyên nhân sửa chữa, khắc phục kịp thời. Trường hợp xảy ra sự cố, sửa chữa mất nhiều thời gian, phải dừng sản xuất cho tới khi khắc phục được sự cố, bảo đảm không được gây ô nhiễm môi trường không khí.

- Đối với sự cố lớn, thông báo cho cơ quan có chức năng về môi trường các sự cố để có biện pháp khắc phục kịp thời.

2.3. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Không thuộc đối tượng (do Dự án đã vận hành thử nghiệm xong các công trình xử lý chất thải theo Công văn bản số 2805/BQL-TNMT ngày 24/08/2022 về việc thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải đối với dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”).

6.3.3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung

6.3.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung

- Nguồn phát sinh:

- + Từ hoạt động vận chuyển nguyên, nhiên liệu và thành phẩm của Nhà máy.
- + Từ hoạt động vận hành của máy móc, thiết bị sản xuất trong nhà xưởng.

- Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn: QCVN 24:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

Bảng 4.2. Bảng giới hạn cho phép mức áp suất âm theo thời gian tiếp xúc

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động vận chuyển nguyên, nhiên liệu và thành phẩm của Dự án tại cổng Công ty.

- Vị trí phát sinh:

+ Nguồn số 1: Tại vị trí cổng ra vào công ty. Tọa độ: X(m) = 2312706; Y(m) = 601311

-(Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 105°45' múi chiếu 3°).

- Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung: Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung theo QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

Formatted: Normal, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Formatted: Normal, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Line spacing: single

Formatted: Font: (Default) Times, German (Germany)

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font: 13 pt, Font color: Black

Formatted: Font: Bold, Font color: Black, Norwegian (Bokmål)

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font: 13 pt, Font color: Black

Formatted: Indent: First line: 1 cm, Space After: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,3 li, No widow/orphan control

Formatted: Font: 13 pt

Formatted: Font: 13 pt, Font color: Black

Formatted: Font: 13 pt

Formatted: Font: 13 pt, Font color: Black

Formatted: Font: 13 pt

Formatted: Font: 13 pt, Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Justified, Space After: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,3 li, No widow/orphan control

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black, Condensed by 0,2 pt

Formatted: Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font color: Black, Condensed by 0,2 pt

Formatted: Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font color: Black, Condensed by 0,2 pt

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
 Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

Bảng 4.2, Giới hạn cho phép về tiếng ồn

<u>TT</u>	<u>Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)</u>	<u>Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)</u>	<u>Tần suất quan trắc định kỳ</u>	<u>Ghi chú</u>
<u>1</u>	<u>70</u>	<u>55</u>	<u>-</u>	<u>Khu vực thông thường</u>

OCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn

Bảng 4.3, Giới hạn cho về độ rung

<u>TT</u>	<u>Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)</u>		<u>Tần suất quan trắc định kỳ</u>	<u>Ghi chú</u>
	<u>Từ 6 giờ đến 21 giờ</u>	<u>Từ 21 giờ đến 6 giờ</u>		
<u>1</u>	<u>70</u>	<u>60</u>	<u>-</u>	<u>Khu vực thông thường</u>

OCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung

<u>Thời gian tiếp xúc với tiếng ồn</u>	<u>Giới hạn cho phép mức áp suất âm tương đương (L_{Aeq})—dBA</u>
<u>8 giờ</u>	<u>85</u>
<u>4 giờ</u>	<u>88</u>
<u>2 giờ</u>	<u>91</u>
<u>1 giờ</u>	<u>94</u>

6.3.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn, độ rung

a. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Trên đường giao thông nội bộ, quy định giảm tốc độ của các phương tiện vận tải.
- Các xe chuyên chở cần phải bảo dưỡng định kỳ. Bố trí các xe chuyên chở vào các thời điểm thích hợp, tránh những giờ cao điểm gây ùn tắc giao thông.

b. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong

Formatted: Font: Font color: Black, English (United States)

Formatted: Font: English (United States)

Formatted: Font: Font color: Black, English (United States)

Formatted: Font: English (United States)

Formatted: Font: Font color: Black, English (United States)

Formatted: Bbang, Left, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Tab stops: Not at 15,5 cm

Formatted: Font color: Black

Formatted Table

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font: Italic, Font color: Black

Formatted: Justified, Indent: First line: 0 cm

Formatted: Font: Font color: Black, English (United States)

Formatted: Bbang, Left, Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Tab stops: Not at 15,5 cm

Formatted: Font: English (United States)

Formatted: Font: Font color: Black, English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: Font: Font color: Black, English (United States)

Formatted: Font color: Black

Formatted Table

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font: Italic, Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Custom Color(RGB(0,0,204))

Formatted: Heading 2, Indent: First line: 0 cm, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,32 li, Tab stops: Not at 2,51 cm

Formatted: Font color: Custom Color(RGB(0,0,204)), Norwegian (Bokmål)

Formatted: Font color: Custom Color(RGB(0,0,204)), (Asian) Chinese (PRC), (Other) Italian (Italy)

Formatted: Font color: Custom Color(RGB(0,0,204))

Formatted: Font: (Default) Times, Font color: Custom Color(RGB(0,0,204)), German (Germany), Condensed by 0,2 pt, Not Highlight

Formatted: Indent: First line: 1 cm, No widow/orphan control, Tab stops: Not at 2,51 cm

Formatted: Font color: Custom Color(RGB(0,0,204))

Formatted: Font: (Default) Times, Font color: Custom Color(RGB(0,0,204)), German (Germany)

Formatted: Indent: First line: 1 cm, No widow/orphan control, Tab stops: Not at 2,51 cm

Formatted

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
 Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

giới hạn cho phép theo quy định.

6.4. Nội dung đề nghị cấp phép đối với chất thải

6.4.1. Quản lý chất thải

a. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

- Nguồn phát sinh: Hoạt động trong quá trình sản xuất của Dự án.

- Khối lượng phát sinh:

+ Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Lượng phát sinh (kg/năm)	Mã CTNH
<u>1</u>	<u>Que hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại (thiếc hàn, kem hàn)</u>	<u>Rắn</u>	<u>17.6</u>	<u>07 04 01</u>
<u>2</u>	<u>Mực in (loại không có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất như mực in văn phòng, sách báo) thải khác</u>	<u>Rắn</u>	<u>3</u>	<u>08 02 06</u>
<u>3</u>	<u>Pin, ắc quy thải</u>	<u>Rắn</u>	<u>12</u>	<u>16 01 12</u>
<u>4</u>	<u>Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải</u>	<u>Rắn</u>	<u>11</u>	<u>17 02 03</u>
<u>5</u>	<u>Bao bì nhựa cứng thải (thùng nhựa sử dụng để rửa khuôn phù)</u>	<u>Rắn</u>	<u>10</u>	<u>18 01 03</u>
<u>6</u>	<u>Bao bì cứng thải bằng kim loại có thành phần nguy hại (thùng chứa dầu bôi trơn,...)</u>	<u>Rắn</u>	<u>50</u>	<u>18 01 02</u>
<u>7</u>	<u>Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại</u>	<u>Rắn</u>	<u>2.000</u>	<u>18 02 01</u>
<u>8</u>	<u>Vật liệu lọc thải khác (Túi lọc bụi đã qua sử dụng)</u>	<u>Rắn</u>	<u>6.6</u>	<u>18 02 02</u>
<u>9</u>	<u>Các thiết bị, bộ phận, linh kiện điện tử thải</u>	<u>Rắn</u>	<u>2.875</u>	<u>19 02 06</u>
<u>10</u>	<u>Các loại chất thải khác có các thành phần nguy hại vô cơ và hữu cơ (bụi từ quá trình cắt tấm PCBA)</u>	<u>Bụi</u>	<u>26.4</u>	<u>19 12 03</u>

Formatted: Font: (Default) Times, German (Germany), Not Highlight

Formatted: Font color: Black, Norwegian (Bokmål)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Norwegian (Bokmål)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font: (Default) Times, Font color: Custom Color(0,0,204), German (Germany), Not Highlight

Formatted: Indent: First line: 1,25 cm, No widow/orphan control, Tab stops: Not at 2,51 cm

Formatted: Indent: First line: 1,5 cm, Space Before: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,3 li

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Not Highlight

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Not Highlight

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Not Highlight

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Not Highlight

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Not Highlight

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Not Highlight

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Not Highlight

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Not Highlight

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Not Highlight

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Not Highlight

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Not Highlight

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
 Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

11	Các loại dung môi và hỗn hợp dung môi khác (Nước rửa khuôn phủ)	Lỏng	2.780	17 08 03
12	Than hoạt tính đã qua sử dụng từ quá trình xử lý khí thải	Rắn	957	12 01 04
13	Xi hàn có các kim loại nặng hoặc các thành phần nguy hại	Rắn	2,5	07 04 02
14	Nước lẫn dầu thải từ thiết bị tách dầu/nước (Nước lẫn dầu sau thay lọc tách dầu/ nước của máy nén khí)	Lỏng	10	17 05 05
Tổng			8.761,1	

+ Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sản xuất phát sinh bao gồm (linh kiện, sản phẩm lỗi hỏng...): 2,6 tấn/tháng 31,5 tấn/năm;

+ Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 12,99130 tấn/năm, tháng;

- Quy chuẩn áp dụng: Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

6.4.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sản xuất, chất thải nguy hại

a. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Thiết bị lưu chứa: bố trí thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại đảm bảo đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Kho/khu vực lưu chứa: bố trí 01 kho lưu giữ chất thải nguy hại, có diện tích khoảng 20 m².

- Thiết kế xây dựng kho lưu giữ CTNH, đã đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Mặt sàn trong khu vực lưu giữ CTNH bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

+ Có biện pháp cách ly với các loại nhóm CTNH khác có khả năng phản ứng hóa học với nhau.

+ Khu lưu giữ CTNH phải được bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn.

- Khu vực lưu giữ CTNH phải được trang bị như sau:

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Not Highlight

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Not Highlight

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Not Highlight

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Not Highlight

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Not Highlight

Formatted: Font: (Default) Times, Font color: Custom Color(0,0,204), German (Germany), Not Highlight

Formatted: Font: (Default) Times, Font color: Custom Color(0,0,204), German (Germany), Not Highlight

Formatted: No widow/orphan control, Tab stops: Not at 2,51 cm

Formatted: Font: (Default) Times, Font color: Custom Color(0,0,204), German (Germany)

Formatted: Font: (Default) Times, Font color: Custom Color(0,0,204), German (Germany)

Formatted: Indent: First line: 1 cm, No widow/orphan control, Tab stops: Not at 2,51 cm

Formatted: Font: Font color: Custom Color(0,0,204), Norwegian (Bokmål)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font: (Default) Times, Font color: Custom Color(0,0,204), German (Germany)

Formatted: Indent: First line: 1 cm, No widow/orphan control, Tab stops: Not at 2,51 cm

Formatted: Indent: Left: 0 cm

Formatted

Formatted: Indent: Left: 0 cm

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
*Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

+ Thiết bị phòng cháy chữa cháy theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

+ Vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xăng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn CTNH ở thể lỏng.

Formatted: Indent: First line: 1 cm, No widow/orphan control, Tab stops: Not at 2,51 cm

+ Biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với các loại CTNH được lưu giữ theo TCVN 6707:2009 với kích thước ít nhất 30 cm mỗi chiều.

b. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Kho/khu vực lưu chứa: bố trí 01 kho lưu giữ có diện tích khoảng 131 m².

Formatted: Font: (Default) Times, Font color: Custom Color(0,0,204), German (Germany)

- Thiết kế, cấu tạo: Tường bao và mái che, mặt sàn đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào. Rác thải rắn thông thường được phân loại và đóng bao gọn gàng sắp xếp tại kho lưu giữ, đảm bảo được vệ sinh, và không có nguy cơ bị lẫn, rò rỉ với các loại rác thải khác.

Formatted: Indent: First line: 1 cm, No widow/orphan control, Tab stops: Not at 2,51 cm

c. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Thiết bị lưu chứa: Bố trí 03 thùng rác có nắp đậy làm nơi tập trung rác thải sinh hoạt. Trước giờ thu gom 30 phút, Công ty sẽ bố trí công nhân vận chuyển rác sinh hoạt từ các khu vực phát sinh về nơi tập trung để đảm bảo tính mỹ quan.

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font: (Default) Times, Font color: Custom Color(0,0,204), German (Germany)

Formatted: Indent: First line: 1 cm, No widow/orphan control, Tab stops: Not at 2,51 cm

Formatted: Font: (Default) Times, 13 pt, Font color: Black, German (Germany)

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Semcorp
Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT
Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

4. Nội dung đề nghị cấp phép đối với chất thải phát sinh

Formatted: Font: Font color: Black, Norwegian (Bokmål), Not Highlight

Formatted: Font: 13 pt, Font color: Black, Norwegian (Bokmål)

Formatted: Font: 13 pt, Font color: Black, Norwegian (Bokmål)

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
 Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

Nguồn phát sinh: Hoạt động trong quá trình sản xuất của Dự án.

Khối lượng phát sinh:

+ Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

<u>TT</u>	<u>Tên chất thải</u>	<u>Trạng thái tồn tại</u>	<u>Lượng phát sinh (kg/năm)</u>	<u>Mã CTNH</u>
	<u>Thiếc hàn, kem hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại</u>	<u>Rắn</u>	<u>17,6</u>	<u>07-04-01</u>
	<u>Vỏ túi mực</u>	<u>Rắn</u>	<u>3</u>	<u>18-01-01</u>
	<u>Pin, ắc quy thải</u>	<u>Rắn</u>	<u>12</u>	<u>16-01-12</u>
	<u>Dầu bôi trơn</u>	<u>Rắn</u>	<u>11</u>	<u>17-02-03</u>
	<u>Bao bì cứng thải bằng nhựa có thành phần nguy hại</u>	<u>Rắn</u>	<u>10</u>	<u>18-01-03</u>
	<u>Bao bì cứng thải bằng kim loại có thành phần nguy hại</u>	<u>Rắn</u>	<u>200</u>	<u>18-01-02</u>
	<u>Chất hấp thụ, vật liệu lọc, gang tay nhiễm thành phần nguy hại</u>	<u>Rắn</u>	<u>2.930</u>	<u>18-02-01</u>
	<u>Túi lọc bụi, màng lọc đã qua sử dụng</u>	<u>Rắn</u>	<u>6,6</u>	<u>18-01-02</u>
	<u>Các thiết bị, bộ phận, linh kiện điện tử thải</u>	<u>Rắn</u>	<u>2.875</u>	<u>19-02-06</u>
<u>0</u>	<u>Dung môi thải</u>	<u>Lỏng</u>	<u>1.920</u>	<u>19-12-03</u>
	<u>Bụi (từ quá trình cắt tấm)</u>	<u>Bụi</u>	<u>26,4</u>	<u>19-12-03</u>



Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
 Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

<u>1</u>	<u>PCBA)</u>			
<u>2</u>	<u>Các loại dung môi và hỗn hợp dung môi thải khác</u>	<u>Lỏng</u>	<u>2.780</u>	<u>17-08-03</u>
<u>3</u>	<u>Than hoạt tính đã qua sử dụng</u>	<u>Rắn</u>	<u>957</u>	<u>12-01-04</u>
<u>4</u>	<u>Xi hàn</u>	<u>Rắn</u>	<u>2,5</u>	<u>07-04-02</u>
<u>5</u>	<u>Nước lẫn dầu sau thay lọc tách dầu nước của máy nén khí</u>	<u>Lỏng</u>	<u>10</u>	<u>17-05-05</u>
<u>Tổng</u>			<u>11.76</u>	

+ Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sản xuất phát sinh bao gồm (lĩnh vực, sản phẩm lỗi hỏng,...): 31,5 tấn/năm;

+ Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 0,433 tấn/ngày;

- Quy chuẩn áp dụng: Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Trong mọi thời điểm khi làm việc, mức áp âm cực đại (Max) không vượt quá 115dBA.

- Giá trị giới hạn đối với độ rung: QCVN 27:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung - Giá trị cho phép tại nơi làm việc.

Rung do quá trình hoạt động của máy móc, tác động tại chỗ làm việc của máy móc thiết bị ra nơi làm việc không có nguồn rung.

Mức cho phép gia tốc hiệu chỉnh theo thời gian tiếp xúc bằng gia tốc hiệu chỉnh nhân với hệ số 0,16. Đối với rung đứng không quá 0,086m/s² (theo trục z), đối với rung ngang không quá 0,06 m/s² (theo trục x,y).

- Formatted: Heading 2, Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style, Line spacing: Multiple 1,32 li
- Formatted: Heading 2, Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Line spacing: Multiple 1,32 li
- Formatted: Heading 2, Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style, Line spacing: Multiple 1,32 li
- Formatted: Heading 2, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style, Line spacing: Multiple 1,32 li
- Formatted: Heading 2, Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style, Line spacing: Multiple 1,32 li
- Formatted: Heading 2, Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style, Line spacing: Multiple 1,32 li
- Formatted: Heading 2, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style, Line spacing: Multiple 1,32 li
- Formatted: Heading 2, Left, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style, Line spacing: Multiple 1,32 li
- Formatted: Heading 2, Space Before: 6 pt, After: 6 pt, Add space between paragraphs of the same style, Line spacing: Multiple 1,32 li
- Formatted: Underline
- Formatted
- Formatted Table
- Formatted: Font color: Black
- Formatted
- Formatted: Font color: Black
- Formatted: Font color: Black
- Formatted: Font color: Black
- Formatted
- Formatted: Font color: Black
- Formatted: Font: Font color: Black, English (United States)
- Formatted
- Formatted
- Formatted
- Formatted
- Formatted
- Formatted: Font color: Black
- Formatted

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp
Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT
Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

CHƯƠNG V. KẾT QUẢ VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải đã thực hiện

1.1. Kết quả đánh giá hiệu quả công trình xử lý nước thải

Kết quả quan trắc của công trình xử lý nước thải trong quá trình vận hành thử nghiệm như sau:

** Chương trình quan trắc trong thời gian điều chỉnh hiệu suất:*

- Đơn vị lấy mẫu: Trung tâm tư vấn và truyền thông môi trường (VIMCERTS 208).

Địa chỉ: Phòng 405 toà nhà Bộ Tài nguyên và môi trường, 85 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, tp. Hà Nội.

+ Thời gian quan trắc: Ngày 28/03/2022 (lần 1); 14/04/2022 (lần 2); 04/05/2022 (lần 3); 20/05/2022 (lần 4); 07/06/2022 (lần 5).

+ Vị trí giám sát như sau:

- NT1: Nước thải tại cống thải cuối của Công ty

+ Thông số quan trắc:

- NT1: pH, TSS, COD, BOD₅, N tổng, P tổng, Tổng dầu mỡ khoáng, Coliform.

** Chương trình quan trắc trong giai đoạn vận hành ổn định:*

- Đơn vị lấy mẫu: Trung tâm tư vấn và truyền thông môi trường (VIMCERTS 208).

Địa chỉ: Phòng 405, số 85 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

+ Thời gian quan trắc: Ngày 01/07/2022 (lần 1); 02/07/2022 (lần 2); 04/07/2022 (lần 3); 05/07/2021 (lần 4); 06/07/2021 (lần 5); 07/07/2022 (lần 6).

+ Vị trí giám sát như sau:

- NT1: Nước thải tại cống thải cuối của Công ty

+ Thông số quan trắc:

Formatted: Font: 13 pt, Font color: Black

Formatted: Font color: Black, Norwegian (Bokmål)

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black, Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

- NT1: pH, TSS, COD, BOD₅, N tổng, P tổng, Tổng dầu mỡ khoáng, Coliform.

Để đảm bảo tính khách quan của kết quả phân tích đánh giá các công trình xử lý chất thải, Công ty TNHH Công nghệ Pegatron Hải Phòng đã kết hợp với đơn vị thứ 3 lấy mẫu đối chứng, thực hiện vào ngày 08/07/2022.

- Đơn vị lấy mẫu đối chứng: Trung tâm Đào tạo và Tư vấn KHCN bảo vệ môi trường thùy (Vimcert 094).

Địa chỉ: P109 Nhà A5-ĐHHH-Số 484 Lạch Tray-P.Kênh Dương-Q.Lê Chân-Hải Phòng.

+ Thời gian quan trắc: 08/07/2022 (lần 7).

+ Vị trí giám sát như sau:

- NT1: Nước thải tại cống thải cuối của Công ty

+ Thông số quan trắc:

- NT1: pH, TSS, COD, BOD₅, N tổng, P tổng, Tổng dầu mỡ khoáng, Coliform.

- Phương pháp lấy mẫu:

+ Thông số đo nhanh: pH được đo đặc bằng thiết bị chuyên dụng có đặc tính kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quan trắc và được ghi chép tại hiện trường.

+ Các thông số kỹ thuật còn lại được lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển theo đúng hướng dẫn về phòng phân tích của đơn vị quan trắc.

- Phương pháp phân tích của Trung tâm tư vấn và truyền thông môi trường:

STT	Tên thông số	Tên/số hiệu PP sử dụng
Phương pháp đo tại hiện trường		
1	pH	TCVN 6492:2011
Phương pháp phân tích trong phòng thí nghiệm		
1	TSS	TCVN 6625:2000
2	COD	SMEWW 5220C:2017
3	BOD ₅	TCVN 6001-1:2008
4	Tổng N	TCVN 6638:2000

Formatted: Font color: Black, Condensed by 0,5 pt

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

5	Tổng P	TCVN 6202:2008
6	Coliform	SMEWW 9221B:2017
7	Tổng dầu, mỡ khoáng	SMEWW 5520B&F:2017

- Phương pháp phân tích của Trung tâm Đào tạo và Tư vấn KHCN bảo vệ môi trường thủy:

STT	Tên thông số	Tên/số hiệu PP sử dụng
Phương pháp đo tại hiện trường		
1	pH	TCVN 6492:2011
Phương pháp phân tích trong phòng thí nghiệm		
1	TSS	TCVN 6625:2000
2	COD	SMEWW 5220C:2017
3	BOD ₅	TCVN 6001-1:2008
4	Tổng N	TCVN 6638:2000
5	Tổng P	TCVN 6202:2008
6	Coliform	SMEWW 9221B:2017
7	Tổng dầu, mỡ khoáng	SMEWW 5520B&F:2017

- Kết quả phân tích như sau:

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp
Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT
Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”

Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

Bảng 5.1. Kết quả phân tích các thông số của hệ thống xử lý nước thải tại giai đoạn điều chỉnh hiệu suất

Lần đo đạc, lấy mẫu phân tích	Giai đoạn điều chỉnh hiệu suất							
	pH	TSS	BOD ₅	COD	Tổng N	Tổng P	Coliform	Tổng dầu, mỡ khoáng
	NT1	NT1	NT1	NT1	NT1	NT1	NT1	NT1
Lần 1	7,2	75	72,4	123,8	13,5	2,07	2,3x10 ³	3,1
Lần 2	6,9	69	80,3	139,6	11,2	1,85	2,5x10 ³	2,4
Lần 3	7,1	76	87,4	150,3	14,3	2,07	3x10 ³	3,5
Lần 4	6,8	85	73,2	129,6	11,2	1,47	2,1x10 ³	2,4
Lần 5	7	89	60,3	114,8	15,7	2,46	2,7x10 ³	3,5
Tiêu chuẩn KCN VSIP-HP	6-9	400	400	600	20	5	5000	5

Ghi chú:

- **Tiêu chuẩn so sánh:**

+ **Tiêu chuẩn KCN VSIP-HP:** Tiêu chuẩn xả thải vào KCN VSIP Hải Phòng.

Formatted

Formatted: Subscript

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Indent: First line: 0 cm

Formatted: Indent: First line: 1 cm, Tab stops: 3,39 cm, Left

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”

Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

Bảng 5.2. Kết quả phân tích các thông số của hệ thống xử lý nước thải tại giai đoạn vận hành ổn định

Lần đo đạc, lấy mẫu phân tích	Giai đoạn vận hành ổn định							
	pH	TSS	BOD ₅	COD	Tổng N	Tổng P	Coliform	Tổng dầu, mỡ khoáng
	NT1	NT1	NT1	NT1	NT1	NT1	NT1	NT1
Lần 1	7,1	75	72,6	120,5	11,4	2,06	2,4x10 ³	2,9
Lần 2	6,8	79	88,4	148,7	13,5	1,96	2,8x10 ³	3,1
Lần 3	7	75	76,4	130,2	10,6	2,17	2,4x10 ³	2,2
Lần 4	6,6	70	71,4	128,3	12,4	2,05	2,6x10 ³	2,1
Lần 5	6,9	75	60,4	109,8	11,7	2,16	2,8x10 ³	3,2
Lần 6	7,2	71	51,3	97,3	12	1,83	2,1x10 ³	2,8
Lần 7	7	82	62,7	117,2	10,5	1,25	2,5x10 ³	3
Tiêu chuẩn KCN VSIP-HP	6-9	400	400	600	20	5	5000	5

Ghi chú:

- **Tiêu chuẩn so sánh:**

+ **Tiêu chuẩn KCN VSIP-HP:** Tiêu chuẩn xả thải vào KCN VSIP Hải Phòng.

Formatted: Subscript

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

Kết luận:

Trước và sau khi xử lý, chất lượng nước thải tại hệ thống xử lý tập trung của Nhà máy tương đối ổn định, đạt tiêu chuẩn nước thải đầu vào của trạm xử lý nước thải tập trung của KCN và dẫn về Trạm xử lý nước thải của KCN VSIP để xử lý tiếp trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.

Từ kết quả quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm cho thấy, hệ thống đáp ứng được yêu cầu hoạt động chính thức của Nhà máy.

1.2. Kết quả đánh giá hiệu quả xử lý công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

Kết quả quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải như sau:

* Chương trình quan trắc trong thời gian điều chỉnh hiệu suất:

- Đơn vị lấy mẫu: Trung tâm tư vấn và truyền thông môi trường (VIMCERTS 208).

Địa chỉ: Phòng 405 toà nhà Bộ Tài nguyên và môi trường, 85 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, tp. Hà Nội.

+ Thời gian quan trắc: Thời gian quan trắc: Ngày 28/03/2022 (lần 1); 14/04/2022 (lần 2); 04/05/2022 (lần 3); 20/05/2022 (lần 4); 07/06/2022 (lần 5).

+ Vị trí giám sát như sau:

- KT1: Khí thải tại ống phóng không của hệ thống xử lý khí thải **KT1số 1**;
- KT2: Khí thải tại ống phóng không của hệ thống xử lý khí thải **KT2số 2**;
- KT3: Khí thải tại ống phóng không của hệ thống thu gom khí từ các thiết bị lọc bụi cắt PCBA.

+ Thông số quan trắc:

- KT1, KT2: Lưu lượng, Thiếc (Sn), Hidrocacbon (Cyclohexan), Xylene;
- KT3: Lưu lượng, Bụi tổng.

* Chương trình quan trắc trong giai đoạn vận hành ổn định:

- Đơn vị lấy mẫu: Trung tâm tư vấn và truyền thông môi trường (VIMCERTS 208).

Địa chỉ: Phòng 405, số 85 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Formatted

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font: Bold, Font color: Black, Norwegian (Bokmål)

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black, Condensed by 0,2 pt

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

+ Thời gian quan trắc: Ngày 01/07/2022 (lần 1); 02/07/2022 (lần 2); 04/07/2022 (lần 3); 05/07/2021 (lần 4); 06/07/2021 (lần 5); 07/07/2022 (lần 6).

+ Vị trí giám sát như sau:

- KT1: Khí thải tại ống phóng không của hệ thống xử lý khí thải KT1;
- KT2: Khí thải tại ống phóng không của hệ thống xử lý khí thải KT2;
- KT3: Khí thải tại ống phóng không của hệ thống thu gom khí từ các thiết bị lọc bụi cắt PCBA.

+ Thông số quan trắc:

- KT1, KT2: Lưu lượng, Thiếc (Sn), Hydrocacbon (Cyclohexan), Xylene;
- KT3: Lưu lượng, Bụi tổng.

Để đảm bảo tính khách quan của kết quả phân tích đánh giá các công trình xử lý chất thải, Công ty TNHH Công nghệ Pegatron Hải Phòng đã kết hợp với đơn vị thứ 3 lấy mẫu đối chứng, thực hiện vào ngày 08/07/2022.

- Đơn vị lấy mẫu đối chứng: Trung tâm Đào tạo và Tư vấn KHCN bảo vệ môi trường thùy (Vimcert 094).

Địa chỉ: P109 Nhà A5-ĐHHH-Số 484 Lạch Tray-P.Kênh Dương-Q.Lê Chân-Hải Phòng.

+ Thời gian quan trắc: 08/07/2022 (lần 7).

+ Vị trí giám sát như sau:

- KT1: Khí thải tại ống phóng không của hệ thống xử lý khí thải KT1;
- KT2: Khí thải tại ống phóng không của hệ thống xử lý khí thải KT2;
- KT3: Khí thải tại ống phóng không của hệ thống thu gom khí từ các thiết bị lọc bụi cắt PCBA.

+ Thông số quan trắc:

- KT1, KT2: Lưu lượng, Thiếc (Sn), Hydrocacbon (Cyclohexan), Xylene;
- KT3: Lưu lượng, Bụi tổng.

- Phương pháp lấy mẫu:

+ Các thông số kỹ thuật đều được lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển theo đúng hướng dẫn về phòng phân tích của đơn vị quan trắc.

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
 Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

- Phương pháp phân tích của Trung tâm tư vấn và truyền thông môi trường:

STT	Tên thông số	Tên/số hiệu PP sử dụng
Phương pháp phân tích trong phòng thí nghiệm		
1	Lưu lượng	US EPA Method 2
2	Thiếc (Sn)	US EPA Method 29
3	Hydrocacbon (Cyclohexan)	PD CEN/ TS 13649:2014
4	Xylene	PD CEN/ TS 13649:2014
5	Bụi tổng	US EPA Method 5

- Phương pháp phân tích của Trung tâm Đào tạo và Tư vấn KHCN bảo vệ môi trường thủy:

STT	Tên thông số	Tên/số hiệu PP sử dụng
Phương pháp phân tích trong phòng thí nghiệm		
1	Lưu lượng	US EPA Method 2
2	Thiếc (Sn)	US EPA Method 29
3	Hydrocacbon (Cyclohexan)	PD CEN/ TS 13649:2014
4	Xylene	PD CEN/ TS 13649:2014
5	Bụi tổng	US EPA Method 5

Kết quả phân tích như sau:

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”

Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

(đối chứng)															
Tiêu chuẩn so sánh	-	-	1.300	870	200										

Ghi chú:

- Quy chuẩn so sánh:

- + QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- + QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- + “KPH”: Không phát hiện;
- + “-“: Không thực hiện.

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

Kết luận:

Từ kết quả trên cho thấy: Các thông số trong môi trường khí thải của dự án trong giai đoạn điều chỉnh hiệu suất và vận hành ổn định đều nằm trong giới hạn cho phép so với QCVN 20:2009/BTNMT và QCVN 19:2009/BTNMT, các chỉ số tương đối ổn định. Công trình xử lý bụi, khí thải của công ty được vận hành đồng bộ, ổn định và hoạt động có hiệu quả đáp ứng công tác bảo vệ môi trường của Công ty.

2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật

Việc giám sát môi trường trong quá trình dự án triển khai nhằm kiểm soát các nguồn thải có tác động tới môi trường, nhằm phát hiện những vấn đề về môi trường, từ đó điều chỉnh các hệ thống, các biện pháp xử lý phù hợp và hiệu quả hơn, đảm bảo an toàn về môi trường đối với khu vực trong nhà máy và xung quanh. Chương trình giám sát môi trường định kỳ bao gồm:

- Giám sát quá trình lưu giữ, thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải thông thường và CTNH;

- Giám sát, cảnh báo các nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, sự cố an toàn lao động, sự cố hóa chất, sự cố thiên tai, sự cố ngộ độc thực phẩm,... Hoạt động này diễn ra liên tục trong suốt quá trình hoạt động của Dự án;

- Giám sát nước thải: dự án đầu nối nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp VSIP, do vậy không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục, quan trắc định kỳ nước thải theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Giám sát khí thải: Theo mục số 8 của mục I thuộc Phụ lục XXIX. Dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xả bụi, khí thải công nghiệp ra môi trường phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục, quan trắc định kỳ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định như sau: Dự án thuộc loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục II Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường nhưng không có thiết bị đốt, nung, nung chảy, gia nhiệt, lò hơi, lò dầu tải nhiệt sử dụng dầu FO, than đá; do vậy không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục, quan trắc định kỳ bụi, khí thải, công nghiệp. Dự án thuộc loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục II Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường nhưng không có thiết bị đốt,

Formatted

Formatted: Font: Bold, Font color: Black, Norwegian (Bokmål)

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204)

Formatted: Font color: Custom Color(0,0,204), Highlight

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

nung, nung chảy, gia nhiệt, lò hơi, lò dầu tải nhiệt sử dụng dầu FO, than đá; do vậy không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục, quan trắc định kỳ bụi, khí thải công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 98 và Phụ lục XXIX Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Công ty sẽ tiếp tục thực hiện chương trình giám sát môi trường, cụ thể như sau:

Bảng 5.24. Chương trình quan trắc môi trường giai đoạn vận hành dự án

STT	Vị trí giám sát	Chỉ tiêu giám sát	Tần suất quan trắc	Quy chuẩn/tiêu chuẩn áp dụng
I Giám sát thu gom chất thải rắn				
1	Khu vực lưu trữ chất thải rắn công nghiệp, sinh hoạt của Nhà máy	Số lượng, thành phần chất thải rắn	Hàng ngày	Nghị định 08/2022/NĐ-CP
II Giám sát thu gom CTNH				
1	Khu vực lưu trữ chất thải nguy hại của Nhà máy	Số lượng, thành phần chất thải nguy hại	Hàng ngày	Thông tư 02/2022/TT-BTNMT

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp
Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT
Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

CHƯƠNG VI. CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Cam kết của Chủ dự án đầu tư:

Với phương châm phát triển bền vững, thực hiện luật bảo vệ môi trường, Chủ đầu tư dự án “**Pegatron Technology Hải Phòng**” cam kết:

- Cam kết tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.
- Cam kết thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động phù hợp với đặc điểm của loại hình hoạt động của Dự án; phòng chống các sự cố kỹ thuật, cháy nổ trong khu vực Dự án.
- Đảm bảo các nguồn thải đạt các tiêu chuẩn bắt buộc về môi trường sau đây:
 - + Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 10/10/2002 về việc áp dụng 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động.
 - + QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.
 - + QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn
 - + QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung
 - + QCVN 24:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.
 - + Tiêu chuẩn nước thải đầu ra của các doanh nghiệp được phép đầu nối vào hệ thống XLNT tập trung của KCN VSIP.
 - + QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm, Left + Not at 15,24 cm

*Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án “Pegatron Technology Hải Phòng”
Đ/c: Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho (thuê lại của Công ty TNHH dịch vụ hạ tầng Sembcorp
Hải Phòng), Lô đất IN3-1*E, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, thuộc KKT
Đình Vũ – Cát Hải, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, Việt Nam.*

+ QCVN 20:2009/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp
đối với một số chất hữu cơ.

- Các hoạt động của Dự án cam kết chịu sự giám sát của cơ quan chức năng về
quản lý môi trường của Ban quản lý khu công nghiệp, Ban quản lý khu kinh tế Hải
Phòng, Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân thành
phố Hải Phòng.

PHỤ LỤC BÁO CÁO

Formatted: Font color: Black

Formatted: Border: Top: (No border), Tab stops: 7,62 cm,
Left + Not at 15,24 cm